

# Giáo Sĩ Việt Nam

**Bán nguyệt san – Số 369 – Chúa nhật 29.12.2019**

**Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

## MỤC LỤC

LỄ ĐỨC MA-RI-A MẸ THIÊN CHÚA NĂM (01/01/2020) NGÀY THẾ GIỚI HÒA BÌNH .....	Giêrônimô Nguyễn Văn Nội
XÂY DỰNG MỘT GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC .....	LM ĐAN VINH - HHTM
TỪ GIA ĐÌNH THÁNH GIA ĐẾN GIA ĐÌNH CHÚNG TA .....	.....Lm. JB NGUYỄN MINH HÙNG
Ý NGHĨA CỦA HANG ĐÁ VÀ MÁNG CỎ: DẤU CHỈ TUYỆT VỜI .....	.....Gs. Lê Xuân Hy, Ph.D. (tổng hợp và chuyển ngữ)
LINH MỤC CÓ ĐƯỢC PHÉP TỰ Ý THAY ĐỔI LỊCH PHỤNG VỤ, DÂNG LỄ KHÔNG CẦN BÀN THỜ v.v. ? .....	Lm. Ngô Tôn Huấn, Doctor of Ministry
THÁNH THẦN, HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG CỦA GIÁO HỘI (Chương I).....	.....Gs. Nguyễn Đăng Trúc và Nguyễn Chính Kết chuyển dịch ra Việt ngữ
CHUYỆN MỖI TUẦN – CÂU CHUYỆN VỀ “NHỮNG CON SỐ VÀ CHÚT “LẮNG ĐỘNG” CUỐI NĂM 2019” .....	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp
CUỐI NĂM BÀN CHUYỆN DÂN SỐ 7,7 TỈ CON NGƯỜI TRÊN ĐỊA CẦU... ..	.....Phạm Hồng Lam
TÁC PHẨM KÍNH CHÀO NỮ VƯƠNG RẤT THÁNH - MẸ THIÊN CHÚA QUA LỜI CHÚA (CHƯƠNG 7) .....	Chuyển ngữ: Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt
THÁNH Ý NHIỆM MÀU.....	Đaminh Phan văn Phước
NƯỚC (H <sub>2</sub> O) .....	Bác Sĩ Nguyễn Ý-Đức, MD
VỢ .....	Chuyện phiếm của Gã Siêu

**LỄ ĐỨC MA-RI-A MẸ THIÊN CHÚA NĂM (01/01/2020) NGÀY THẾ GIỚI HÒA BÌNH**

**SÓNG LỜI CHÚA HÔM NAY**  
(Ds 6,22-27; Gl 4, 4-7; Lc 2, 16-21)

## I. DẪN VÀO PHỤNG VỤ

Hội Thánh mừng Lễ Đức Ma-ri-a, Mẹ Chúa Trời vào ngày đầu năm dương lịch, cũng là ngày Thế Giới Hòa Bình. Công Đồng Vatican II đã dành chương VIII của Hiến Chế tín lý về Giáo Hội là “Ánh Sáng Muôn Dân” (Lumen Gentium) để xác định và triển khai chân lý “**Đức Ma-ri-a trong Mầu Nhiệm Chúa Ki-tô và Giáo Hội.**” Công Đồng công bố:

*“... Khi sứ thần truyền tin, Đức Nữ Trinh Ma-ri-a đã đón nhận Ngôi Lời Thiên Chúa trong tâm hồn và thân xác, và đem sự sống đến cho thế gian. Ngài được công nhận và tôn kính là Mẹ thật của Thiên Chúa và của Đấng Cứu Thế. Được cứu chuộc cách kỳ diệu hơn nhờ công nghiệp Con Ngài và hiệp nhất mật thiết và bền chặt với Con, Đức Ma-ri-a đã lãnh nhận sứ mệnh và vinh dự cao cả là được làm Mẹ Con Thiên Chúa, do đó làm ái nữ của Chúa Cha và cung thánh của Chúa Thánh Thần. Nhờ lãnh nhận ân sủng vô cùng cao quý này, Ngài đã trở vượt mọi tạo vật trên trời dưới đất. Nhưng đồng thời, vì thuộc dòng dõi A-đam, Ngài cũng liên kết với tất cả mọi người cần được cứu rỗi; hơn nữa, “Ngài thật là Mẹ các chi thể (của Chúa Ki-tô)... vì đã cộng tác trong đức ái để sinh ra các tín hữu trong Giáo Hội là những chi thể của Đầu ấy”. Vì thế, Ngài cũng được chào kính như chi thể của Giáo Hội tối cao và độc nhất vô nhị, cũng như mẫu mực và gương sáng phi thường của Giáo Hội trên phương diện đức tin và đức ái. Và Giáo Hội Công Giáo, được Chúa Thánh Thần chỉ dạy, dâng lên Ngài tình con thảo, như đối với một người Mẹ rất dấu yêu” (LG 53).*

Hiệp thông cùng Hội Thánh khắp nơi nơi, chúng ta mừng Lễ Đức Ma-ri-a, Mẹ Thiên Chúa và cầu nguyện cho thế giới được hòa bình, thịnh vượng, yêu thương và hòa giải.

## II. LẮNG NGHE LỜI CHÚA TRONG BA BÀI THÁNH KINH

**2.1 Lắng nghe Lời Chúa trong bài đọc 1 (Ds 6,22-27): "Họ sẽ kêu cầu danh Ta trên con cái Israel và Ta sẽ chúc lành cho chúng"** Chúa phán cùng Mô-sê rằng: "Hãy nói với A-a-ron và con cái nó rằng: Các người hãy chúc lành cho con cái Is-ra-el; hãy nói với chúng thế này: 'Xin Chúa chúc lành cho con, và gìn giữ con. Xin Chúa tỏ nhan thánh Chúa cho con, và thương xót con. Xin Chúa ghé mặt lại cùng con, và ban bằng yên cho con'. Họ sẽ kêu cầu danh Ta trên con cái Israel, và Ta sẽ chúc lành cho chúng".

**2.2 Lắng nghe Lời Chúa trong bài đọc 2 (Gl 4,4-7): "Thiên Chúa đã sai Con Ngài sinh hạ bởi người phụ nữ"** Anh em thân mến, khi đã tới lúc thời gian viên mãn, Thiên Chúa đã sai Con Ngài sinh hạ bởi người phụ nữ, sinh dưới chế độ Luật, để cứu chuộc những người ở dưới chế độ Luật, hầu cho chúng ta được nhận làm dưỡng tử. Sở dĩ vì anh em được làm con, Thiên Chúa đã sai Thần Trí của Con Ngài vào tâm hồn chúng ta, kêu lên rằng: "Abba!", nghĩa là "Lạy Cha!" Thế nên, bạn không còn phải là tôi tớ, nhưng là con; mà nếu là con, tất bạn cũng là người thừa kế, nhờ ơn Thiên Chúa.

**2.3 Lắng nghe Lời Chúa trong bài Tin Mừng (Lc 2,16-21): "Họ đã gặp thấy Ma-ri-a, Giu-se và hài nhi... và tám ngày sau người ta gọi tên Người là Giê-su"**

Khi ấy, các mục tử ra đi vội vã đến thành Bê-lem, và gặp thấy Ma-ri-a, Giu-se và hài nhi mới sinh nằm trong máng cỏ. Khi thấy thế, họ hiểu ngay lời đã báo về hài nhi

này. Và tất cả những người nghe, đều ngạc nhiên về điều các mục tử thuật lại cho họ.

Còn Ma-ri-a thì ghi nhớ tất cả những việc đó và suy niệm trong lòng. Những mục tử trở về, họ tung hô ca ngợi Chúa về tất cả mọi điều họ đã nghe và đã xem thấy, đúng như lời đã báo cho họ.

Khi đã đủ tám ngày, lúc phải cắt bì cho con trẻ, thì người ta gọi tên Người là Giê-su, tên mà thiên thần đã gọi trước khi con trẻ được đầu thai trong lòng mẹ.

### **III. KHÁM PHÁ CHÂN DUNG VÀ SỨ ĐIỆP LỜI CHÚA TRONG BA BÀI THÁNH KINH**

#### **3.1 Chân Dung của Thiên Chúa (Chúa là ai?)**

Trong ba bài Sách Thánh hôm nay chúng ta khám phá Thiên Chúa là:

- Đáng đã truyền cho Ông Mô-sê để Ông này nói lại với ông A-ha-ron và con cái ông này, những lời/công thức chúc lành đẹp lòng Thiên Chúa và vui lòng con cái Ít-ra-em.

- Đáng đã dùng lời nói và ngòi bút của Thánh Phao-lô mà giảng dạy cho các Ki-tô hữu và nhân loại biết tại sao Thiên Chua (Cha) sai Con Một Người xuống thế gian: để giúp loài người được trở thành con cái Thiên Chúa.

- Là Hài Nhi Giê-su (và Cha Mẹ Ngài là Thánh Giu-se và Mẹ Ma-ri-a) mà các người chăn chiên được phúc gặp tại Bê-lem. Hài Nhi Giê-su ấy đã được cắt bì theo Luật Mô-sê để trở thành con dân của Ít-ra-en.

#### **3.2 Sứ điệp hay Giáo Huấn của Lời Chúa (Chúa dạy gì hay Chúa muốn chúng ta làm gì?)**

Qua ba bài Sách Thánh hôm nay, giáo huấn hay sứ điệp của Lời Chúa là cách hành động của Đức Ma-ri-a và các người chăn chiên:

\* Ma-ri-a thì ghi nhớ tất cả những việc đó và suy niệm trong lòng.

\* Những mục tử trở về, họ tung hô ca ngợi Chúa về tất cả mọi điều họ đã nghe và đã xem thấy, đúng như lời đã báo cho họ.

### **IV. SỐNG VỚI CHÚA VÀ THỰC THI SỨ ĐIỆP CỦA NGƯỜI**

**4.1 Sống với Thiên Chúa** là Chúa Cha quyền năng và yêu thương trong kế hoạch quan phòng khôn ngoan của Người và trong cách giáo dục dân Ít-ra-en cách tinh tế và sâu sắc.

**Sống với Thiên Chúa** là Chúa Giê-su Hài Nhi sinh ra ở Bê-lem mang theo một sứ mạng cao cả là giúp loài người trở thành con Thiên Chúa. Hài Nhi ấy là con của Thánh Giu-se và Đức Ma-ri-a và đã gia nhập dân riêng Chúa qua việc cắt bì theo Luật Mô-sê.

**4.2 Thực thi Ý Chúa hay Giáo Huấn của Chúa là** hành động như Đức Ma-ri-a và các người chăn chiên:

\* Ma-ri-a thì ghi nhớ tất cả những việc đó và suy niệm trong lòng.

\* Những mục tử trở về, họ tung hô ca ngợi Chúa về tất cả mọi điều họ đã nghe và đã xem thấy, đúng như lời đã báo cho họ.

tức biết suy niệm về những kỳ công mà Thiên Chúa đã thực hiện

và biết kể về Hài Nhi Giê-su sinh ra ở Bê-lem cho những người chung quanh.

## V. CẦU NGUYỆN CHO THẾ GIỚI VÀ HỘI THÁNH

**5.1 «Nguyện Đức Chúa chúc lành và gìn giữ anh (em)! Nguyện Đức Chúa tươi nét mặt nhìn đến anh (em) và đủ lòng thương anh (em)! Nguyện Đức Chúa ghé mắt nhìn và ban bình an cho anh (em)!»** Trong ngày đầu năm mới 2020, chúng ta hãy cầu xin Chúa cho mọi người, mọi quốc gia, dân tộc chân thành mong ước cho nhau được Thiên Chúa chúc lành và ban phước và được hòa bình, thịnh vượng trong cuộc sống!

**Xướng: Chúng ta cùng cầu xin Chúa! Đáp: Xin Chúa nhận lời chúng con!**

**5.2 «Nhưng khi thời gian tới hồi viên mãn, Thiên Chúa đã sai Con mình tới, sinh làm con một người đàn bà, và sống dưới Lễ Luật, để chuộc những ai sống dưới Lễ Luật, hầu chúng ta nhận được ơn làm nghĩa tử»** Trong ngày đầu năm mới 2020, chúng ta hãy cầu xin Chúa cho Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô, cho các Hồng Y, Giám Mục, Linh Mục, Phó Tế, Tu Sĩ Nam Nữ và Giáo Dân để mọi thành phần Dân Chúa cảm nghiệm cách sâu sắc ơn làm nghĩa tử của Thiên Chúa và chia sẻ ơn ấy cho người khác.

**Xướng: Chúng ta cùng cầu xin Chúa! Đáp: Xin Chúa nhận lời chúng con!**

**5.3 «Bà Ma-ri-a thì hằng ghi nhớ mọi kỷ niệm ấy, và suy đi nghĩ lại trong lòng.»**

Trong ngày đầu năm mới 2020, chúng ta hãy cầu xin Chúa cho mọi giáo dân thuộc cộng đoàn giáo xứ chúng ta biết suy gẫm về những hồng ân mà Thiên Chúa đã ban cho cá nhân và gia đình mình.

**Xướng: Chúng ta cùng cầu xin Chúa! Đáp: Xin Chúa nhận lời chúng con!**

**5.4 «Các người chẵn chiên ra về, vừa đi vừa tôn vinh ca tụng Thiên Chúa, vì mọi điều họ đã được mắt thấy tai nghe, đúng như đã được nói với họ.»**

Trong ngày đầu năm mới 2020, chúng ta hãy cầu xin Chúa cho có nhiều người được nghe kể về Chúa Giê-su Hài Nhi sinh ra ở Bê-lem, để họ được ơn bình an của Trời!

**Xướng: Chúng ta cùng cầu xin Chúa! Đáp: Xin Chúa nhận lời chúng con!**

Sài Gòn ngày 28/12/2019

**Giêrônimô Nguyễn Văn Nội.**

**VỀ MỤC LỤC**

## XÂY DỰNG MỘT GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC

### HIỆP SỐNG TIN MỪNG

#### CHÚA NHẬT LỄ THÁNH GIA A

Hc 3,3-7.14-17a ; Cl 3,12-21 ; Mt 2,13-15.19-23

### I. HỌC LỜI CHÚA

#### 1. TIN MỪNG: Mt 2,13-15.19-23

(13) Khi các nhà chiêm tinh đã ra về, thì kìa sứ thần Chúa hiện ra báo mộng cho ông Giu-se rằng: “Này ông, dậy đem Hài Nhi và mẹ Người trốn sang Ai Cập, và cứ ở đó cho đến khi tôi báo lại, vì vua Hê-rô-đê sắp tìm giết Hài Nhi đấy!”. (14) Ông Giu-se liền trở dậy, và đang đêm, đưa Hài Nhi và mẹ Người trốn sang Ai-cập. (15) Ông ở đó cho đến khi Hê-rô-đê băng hà, để ứng nghiệm lời Chúa phán xưa qua miệng ngôn sứ: “Ta đã gọi con Ta ra khỏi Ai-cập”. (19) Sau khi vua Hê-rô-đê băng hà, sứ thần Chúa lại hiện ra với ông Giu-se bên Ai-cập, (20) báo mộng cho ông rằng: “Này ông, dậy đem Hài Nhi và mẹ Người về đất Ít-ra-en, vì chưng kẻ tìm giết Hài Nhi đã chết rồi. (21) Ông liền trở dậy, đưa Hài Nhi và mẹ Người về đất Ít-ra-en. Nhưng vì nghe biết Ác-khê-lao đã kế vị vua cha là Hê-rô-đê, nên ông sợ không dám về đó. Rồi sau khi được báo mộng, ông lui về miền Ga-li-lê, (23) và đến ở tại một thành kia gọi là Na-da-rét, để ứng nghiệm lời đã phán qua miệng các ngôn sứ rằng: “Người sẽ được gọi là người Na-da-rét”.

#### 2. Ý CHÍNH: XUẤT HÀNH TỪ AI CẬP.

Tin Mừng hôm nay muốn nói lên tư tưởng Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế đã được Thiên Chúa bảo vệ khỏi bàn tay độc ác của bạo vương Hê-rô-đê. Người là Mô-sê Mới, dẫn đầu dân Ít-ra-en Mới, xuất hành ra khỏi Ai Cập trần gian để về miền Đất Hứa là thiên đàng đời sau.

#### 3. CHÚ THÍCH:

- **C 13-14:** + **Sứ thần Chúa hiện ra:** Tin Mừng Mát-thêu ghi lại 4 lần sứ thần Chúa hiện ra với ông Giu-se (Mt 1,20; 2,13; 2,19; 2,22). + **Báo mộng cho ông Giu-se:** Sứ thần Chúa hiện đến cùng Giu-se trong giấc mộng và thay mặt Thiên Chúa ra lệnh cho Giu-se phải làm theo. + **Này ông, dậy đem Hài Nhi và mẹ Người trốn sang Ai Cập:** Lệnh truyền này nói lên sự can thiệp của Thiên Chúa để bảo vệ Hài Nhi Cứu Thế. Ai Cập là một nước lớn nằm sát bên nước Do thái về phía Nam, và là nơi những người Do thái bị ruồng bắt thường tìm đến lánh nạn (x. 1V 11,40). Đi từ Bê-lem tới Ai Cập mất khoảng 5-6 ngày đường. + **Vì Hê-rô-đê sắp tìm giết Hài Nhi đấy:** Hài Nhi Giê-su được đem sang Ai Cập để trốn khỏi sự khủng bố của vua Hê-rô-đê độc ác, giống như Mô-sê ngày xưa cũng phải trốn khỏi sự ruồng bắt của Pha-ra-ô

nước Ai-cập (x. Xh 2,15). + **Ta đã gọi con Ta ra khỏi Ai Cập**”: Câu này rút ra từ sách ngôn sứ Hô-sê (x. Hs 11,1), nói về cuộc Xuất hành của dân Ít-ra-en xưa. Khi đó dân Ít-ra-en đã được Đức Chúa gọi là “con Ta” (x. Xh 4,22).

- **C 19-20: + Thánh gia trốn sang Ai-cập trong thời gian bao lâu**: Khoảng từ vài tháng tới 3 năm. Giả sử thánh gia được triệu về ngay sau khi Ác-khê-la-ô lên kế vị (năm 750 tức khoảng năm thứ 4 đến thứ 6 sau Công Nguyên), thì thời gian ở bên Ai-cập của Thánh Gia không thể quá 3 hay 4 năm được. + **Công Nguyên là gì**: Công Nguyên hay Kỷ Nguyên Chung được tính bắt đầu từ năm Chúa Giáng Sinh. + **Sứ thần Chúa lại hiện ra với ông Giu-se bên Ai-cập**: Khi vua Hê-rô-đê Cả chết, ông Giu-se lại được sứ thần Chúa hiện đến trong giấc mơ ra lệnh cho ông mau đem Hài Nhi và mẹ Người trở về quê hương, vì mối nguy đã chấm dứt với cái chết của vua Hê-rô-đê. + **Vì những kẻ tìm giết Hài Nhi đã chết rồi**: Câu này chính là lời Đức Chúa báo cho Mô-sê về cái chết của Pha-ra-ô Ai-cập (x. Xh 4,19). Đây là một bằng chứng cho thấy Mát-thêu muốn ám chỉ Hài Nhi chính là Mô-sê của thời Tân Ước.

- **C 23: + Và đến ở tại một thành kia gọi là Na-da-rét**: Thánh Gia về cư ngụ ở Na-da-rét là ứng nghiệm lời sấm đã phán qua miệng các ngôn sứ rằng: “Người sẽ được gọi là người Na-da-rét”. Ta có thể hiểu rằng Mát-thêu dùng danh xưng này để ám chỉ việc tự hạ của Đấng Cứu Thế. Nói Đấng Cứu Thế là người Na-da-rét cũng giống như nói Người đã bị người đời miệt thị khinh dể vậy.

#### 4. CÂU HỎI:

1) Tại sao Giu-se phải đem Hài Nhi và mẹ Người trốn sang Ai-Cập ? 2) Thánh Gia trốn sang Ai Cập đến khi nào về ? 3) Tại sao Giu-se lại đem Hài Nhi đến ở thành Na-da-rét ?

## II. SỐNG LỜI CHÚA

1. LỜI CHÚA: Ông Giu-se liền trở dậy, và đang đêm, đưa Hài Nhi và mẹ Người trốn sang Ai-cập (14):

### 2. CÂU CHUYỆN:

#### 1) MẸ CHUYỂN NHÀ ĐỂ DẠY CON NÊN NGƯỜI:

Khi Mạnh Tử còn bé, tóc để hình trái đào, mặt mũi khôi ngô, tính ham học hỏi thắc mắc và bắt chước người khác. Mẹ của Mạnh Tử rất thương yêu con, mong cho con học hành giỏi giang, trở thành hiền tài, nên bà luôn tìm phương cách dạy dỗ con tốt nhất.

Bấy giờ, nhà Mạnh Tử ở gần một nghĩa địa. Ngày nào trong nghĩa địa cũng có các đám tang chôn cất người chết. Trong đám tang, Có người thì khóc thương thảm thiết, người khác đào huyệt rồi cùng nhau chôn quan tài xuống huyệt và lấp đất làm thành ngôi mộ. Bọn trẻ con gần đó rủ nhau đi xem đám ma, rồi bắt chước người lớn chơi trò đưa đám. Chúng chia nhau ra: Em đóng vai người chôn cất, em khác thì đội khăn tang theo sau quan tài khóc lóc thảm thiết. Một hôm, mẹ Mạnh Tử đang ngồi dệt vải, nghe thấy tiếng trẻ con gào khóc gần nhà và xen lẫn tiếng người hô hoán khác lạ. Bà liền rời khung cửi ra ngõ xem điều gì xảy ra và bà giật mình khi thấy bọn trẻ đang chơi trò đưa đám tang giả. Bà thấy Mạnh Tử nhà bà cũng đang bắt chước người

lớn đào huyệt, chôn xác, rồi cũng có lúc giả bộ lăn lộn trên đất giống như người nhà trong các đám tang mà chúng vẫn xem. Bà mẹ lo lắng tự nhủ: "Con ta thơ dại mà lại chơi trò đào, chôn, lăn, khóc như thế này tâm trí ắt sẽ bị ảnh hưởng, còn tâm trí đâu mà học hành nữa". Rồi bà liền quyết định dọn nhà sang ở nơi khác, để thay đổi môi trường sống cho con. Lần này Mạnh Tử ở gần khu chợ sầm uất. Hằng ngày Mạnh Tử bắt chước người lớn ăn nói chua ngoa tục tĩu và chơi trò mua bán gian xảo. Bà mẹ Mạnh Tử một lần nữa lại dời nhà đến ở gần trường học. Tại đây bà thấy con trai học theo các học trò chăm chỉ đến lớp nghe lời thầy giáo dạy dỗ. Bà liền quyết định ở hẳn lại nơi này để Mạnh Tử con bà có điều kiện học hành chăm chỉ. Về sau Mạnh Tử đã thi đỗ và trở thành người tài đức giúp ích cho đời.

## **2) TÂM QUAN TRỌNG CỦA GIỜ KINH TỐI GIA ĐÌNH:**

Một cha xứ kia đi thăm các gia đình trong xứ để kiểm tra nhân danh. Gặp một đôi vợ chồng không đọc kinh tối gia đình, cha hỏi: "Gia đình ông bà có đọc kinh chung gia đình không?". Họ trả lời vì không có thời giờ do con cái phải đi học thêm hay phải đi làm theo ca. Gia đình ông ta phải kiếm sống trước đã như câu "Có thực mới vực được đạo!". Bấy giờ cha xứ lại hỏi: "Nếu ông bà biết rõ là nhờ đọc kinh tối hàng ngày mà một đứa con sẽ tránh được một cơn bệnh hiểm nghèo, tránh được một tai nạn; Nhờ đọc kinh tối mà chúng mới có công ăn việc làm đều, chúng mới có đủ sáng suốt để làm được bài thi ở trường; Nhờ đọc kinh mà các linh hồn tiên nhân ông bà cha mẹ và những người thân đã chết sẽ sớm được về thiên đàng... thì ông bà có tổ chức đọc kinh gia đình hàng ngày không?". Họ trả lời rằng: "Có thể chúng con sẽ đọc". Cha xứ lại hỏi: "Giả như gia đình làm ăn thất bại phải mang nợ tới 100 triệu đồng, khó lòng có thể trả được cả vốn lẫn lãi, mà nếu ngày nào có đọc kinh tối gia đình 15 phút, thì sẽ được chủ nợ trừ bớt số lời 100.000 đồng, thì ông bà có đọc kinh tối chung không?". Bấy giờ ông kia hỏi lại: "Thưa cha, cha hỏi như vậy để làm gì?". Bấy giờ cha xứ mới ôn tồn trả lời: "Tôi nói như vậy để cho thấy nguyên nhân gia đình ông bà không đọc kinh tối, không phải vì không có thời giờ hay vì bận làm việc, mà lý do chính là vì nghĩ rằng đọc kinh tối gia đình là điều không cần thiết, chỉ cần đi lễ nhà thờ là đủ. Tôi hỏi vậy để cho thấy việc đọc kinh cũng quan trọng không kém gì việc giữ gìn sức khỏe và sự an toàn của các người thân trong gia đình, cũng có giá trị như một số tiền thiêng liêng, giúp bớt phần phạt cho người thân là tiên nhân ông bà đã qua đời, và giá trị của việc đọc kinh cũng có thể tương đương với số tiền cần chi dùng hàng ngày".

## **3. SUY NIỆM:**

### **1) THÁNH GIU-SE - GƯƠNG MẪU CỦA GIA TRƯỞNG:**

- **Mau mắn tuân giữ lời Chúa:** Giu-se đã thi hành ba lệnh truyền của Chúa: Một là rước Ma-ri-a đang có thai về nhà làm vợ mình; Hai là tôn trọng lời khấn của Ma-ri-a dâng hiến toàn thân phụng sự Chúa bằng việc không ăn ở với bà. Ba là đặt tên cho con trẻ là Giê-su để nhận mình làm cha của Hài Nhi về luật pháp (x. Mt 1,24-25).

- **Quyết tâm bảo vệ Hài Nhi:** Khi vừa được mộng báo, Giu-se đã lập tức trở dậy mang Hài Nhi và mẹ Người trốn sang Ai Cập ngay lúc đêm khuya và đến khi vua Hê-rô-đê băng hà, ông lại vâng lời sứ thần trở dậy mang Hài Nhi và mẹ Người về đất Ít-ra-en. Ông cũng khôn ngoan phòng tránh cho Hài Nhi khỏi bị nguy hiểm: Khi về tới Be-lem, nghe tin Ác-khê-lao đã lên kế vị vua Hê-rô-đê cai trị miền Giu-đê cũng độc ác nên ông đã lui về miền Ga-li-lê đến sống tại thành Na-da-rét.

- **Tín thác vào Chúa quan phòng:** Tín thác là dấu chỉ của một đức tin chân chính. Thánh Giu-se luôn lắng nghe Lời Chúa và mau mắn vâng theo với sự tín thác hoàn toàn vào quyền năng và tình thương của Thiên Chúa quan phòng.

## 2) ĐIỀU KIỆN ĐỂ XÂY DỰNG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH:

- **Sống đúng vai trò của mình:** Một tờ báo ở Luân-đôn nước Anh đã mở một cuộc điều tra các ông chồng, yêu cầu họ thành thật trả lời câu hỏi: “Trong gia đình bạn, ai là người thực sự có quyền làm chủ?” Kết quả cho có 80% câu trả lời: “Vợ tôi làm chủ”, 20% trả lời “Mẹ vợ tôi làm chủ”. Chỉ có một số ít trả lời: “Chính tôi làm chủ, vì vợ tôi đã qua đời!” Như vậy, không lạ gì Anh quốc là nước số gia đình ly hôn chiếm tỷ lệ cao nhất: Mỗi năm cứ hai đám cưới thì có một đám ly hôn.

- **Tránh thái độ gia trưởng độc đoán:** Vợ chồng cần trao đổi để nên một lòng một ý trong cách ứng xử với tha nhân, nuôi dạy con cái, mua sắm đồ dùng, và trong công việc làm ăn sinh sống. Vì “Thuận vợ thuận chồng, tát bể Đông cũng cạn”, và “Phụ phụ hòa, gia đạo thịnh”.

- **Gia đình phải có Chúa hiện diện:** Thực vậy, nếu gia đình thực sự có đức tin, có lòng đạo đức, thì sẽ thương yêu và nhường nhịn lẫn nhau. Chồng thương yêu vợ, vợ yêu thương chồng, con cái thảo kính cha mẹ và anh chị em trong nhà thương yêu nhường nhịn nhau. Trong đời sống vợ chồng, chắc chắn sẽ có lúc vui lúc buồn, khi thành công lúc thất bại, và nhiều khi còn phải vác thánh giá là bệnh tật và các thói hư của nhau và phải vác đến chết để đền tội.

- **Vợ chồng hãy chịu đựng lẫn nhau và tha thứ cho nhau:** Trong một buổi tĩnh tâm dành cho gia trưởng, nhưng cũng có nhiều bà vợ tham dự. Tới phần làm phép Thánh giá, cha giảng phòng nói: “Ai có cây Thánh giá xin đem lên gần gian cung thánh để được làm phép. Bấy giờ một ông lão thay vì mang cây Thánh giá thì lại cống bà vợ bị tê liệt lên. Tới lúc cha đến trước từng người đang cầm cây thánh giá để rảy nước thánh. Thay vì giơ cây Thánh giá lên cho cha làm phép thì ông lại cố bồng bà cụ lên trước sự ngạc nhiên của mọi người. Ông nói: “Thưa cha, đây là cây thánh giá của con. Xin cha làm phép để con được vác thánh giá này cho đến cùng!” Qua lời nói của ông cụ, chúng ta hiểu người bạn đời chính là thánh giá sống động mà chúng ta phải mang từ khi lấy nhau cho đến hết. Vợ là thánh giá của chồng và chồng là thánh giá của vợ. Ai cùng Chúa Giê-su trung thành vác thánh giá ấy cho đến cùng, thì sau này sẽ được sống lại với Chúa Giê-su và cùng được hưởng vinh quang Nước Trời với Người.

- **Vợ chồng cùng nhau nhìn về một hướng là nuôi dạy con cái nên người:** Cần ý thức con cái chính là tài sản quý giá nhất của cha mẹ, là tương lai của cha mẹ sau này, nên vợ chồng phải hy sinh mọi sự như thời giờ, tiền bạc, công việc... để lo cho con cái được sống trong bầu khí hạnh phúc và môi trường sống an toàn. Câu chuyện mẹ thày Mạnh Tử sẵn sàng dời nhà từ nghĩa trang đến gần trường học để tránh cho con khỏi bị lây nhiễm các thói hư và chăm chỉ học tập trở thành người tài đức giúp ích cho đời, là gương mẫu cho các cha mẹ hôm nay.

## 3) CHA MẸ CẦN LÀM GÌ ĐỂ GIÁO DỤC CON CÁI?

Từ thời mở cửa, gia đình Việt Nam đã có sự chuyển biến theo chiều hướng tiêu cực. Số cặp vợ chồng ly hôn ngày một gia tăng. Con cái không còn vâng lời cha mẹ như



xưa. Nhiều gia đình tuy công việc làm ăn kinh tế có khá hơn, nhưng con cái lại bỏ bê việc học hành và sa đà vào các thói hư như : ăn chơi sa đọa, bị lôi cuốn vào các tệ nạn xã hội như si-ke ma túy, cướp bóc, quậy phá... làm cho cha mẹ xấu hổ và gia đình tan nát ly tán. Để bảo vệ hạnh phúc gia đình, các bậc cha mẹ hãy học tập noi gương Thánh Gia là thánh cả Giu-se và Thánh Mẫu Ma-ri-a.

- **Quan tâm chăm sóc dạy dỗ con cái:** Cha mẹ không phải chỉ quan tâm đến con bằng việc cho chúng tiền bạc tiêu xài, mà quan trọng hơn là cho con tình thương, sự chăm sóc dạy dỗ ngay từ khi chúng còn nhỏ dại, và cảm thông động viên khi chúng trưởng thành. Nên nhớ rằng : Dù cha mẹ có thành công trong việc làm ăn kinh tế hay thăng quan tiến chức xã hội, mà để con cái mình sa đà vào thói hư như hút sách bài bạc... thì sự thành công kia trở thành thất bại gây cho cha mẹ nhiều nỗi ân hận đau khổ nhất. Vì thế, cha mẹ cần bảo vệ con cái mình khỏi tác hại của sách báo phim ảnh xấu trên các trang mạng internet, khỏi các bạn bè xấu... Nếu cần cha mẹ hãy đem con cách ly khỏi nanh vuốt của Hê-rô-đê gian ác của thời nay để đưa con yên tâm học tập và trở thành những người trưởng thành hữu dụng sau này.

- **Phải dạy cho con cái hiếu thảo với cha mẹ và biết lễ độ với người trên:** Muốn việc giáo dục thành công, chính cha mẹ phải được huấn luyện các đức tính nhân bản trước rồi mới biết đường dạy dỗ con cái. Cần dạy con bằng gương sáng của cha mẹ hơn là lời nói suông: Cần nói năng trung thực, khiêm tốn phục vụ và biết giữ chữ tín khi giao tiếp với tha nhân.

- **Gia Đình cần học sống Lời Chúa :** Cha mẹ cần tạo thói quen lắng nghe và thực hành Lời Chúa trong giờ kinh tối gia đình, bằng việc phân công cho con cái mở Kinh Thánh để đọc Lời Chúa, rồi cầu nguyện để quyết tâm sống theo Lời Chúa dạy hằng ngày.

#### **4. THẢO LUẬN:**

**1) Các gia trưởng và hiền mẫu Công giáo cần học tập những gì nơi thánh Giu-se và Mẹ Ma-ri-a để gia đình được hạnh phúc ? 2) Nguyên nhân làm cho các gia đình đổ vỡ ly hôn là gì ? Khi xảy ra ly hôn thì trong hai vợ chồng ai là người có lỗi hơn ? 3) Bạn có đồng ý với câu: “Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà” không ? Tại sao ?**

#### **5. NGUYỆN CẦU:**

LẠY CHÚA GIÊ-SU. Xin ban cho các gia đình tín hữu chúng con biết luôn “trên thuận dưới hòa”, “một lòng một ý”. Xin giúp các đôi vợ chồng trẻ biết cách duy trì được tình yêu ban đầu. Xin cho họ biết “cho nhiều hơn nhận”, biết “ân cần phục vụ” cho nhau, biết “quảng đại tha thứ và nín nhịn các sự yếu đuối lỗi lầm” của nhau. Biết “nói ít làm nhiều”, và “sẵn sàng vác thánh giá” là chịu đựng người bạn đời của mình"... Nhờ đó các gia đình chúng con hy vọng sẽ trở thành một thiên đàng trần gian, là dấu chỉ chúng con sẽ được hưởng hạnh phúc thiên đàng vĩnh cửu sau này.

X) HIỆP CÙNG MẸ MA-RI-A.- Đ) XIN CHÚA NHẬM LỜI CHÚNG CON.

**LM ĐAN VINH - HHTM**

**[VỀ MỤC LỤC](#)**

## TỪ GIA ĐÌNH THÁNH GIA ĐẾN GIA ĐÌNH CHÚNG TA

### LỄ THÁNH GIA

Thiên Chúa không hứa ban cuộc sống dễ dãi. Bởi đó, ai nghĩ rằng, cuộc sống này đã quá lao đao, khổ nhọc, bây giờ đi tìm Thiên Chúa để được Người giải thoát khỏi những bất hạnh đời thường, người đó thất bại.

Cuộc sống thực tiễn, và hạnh phúc của nó không là mục đích tôn giáo nhắm tới. Đúng hơn, bước theo Chúa, con người hãy cộng tác với ơn Chúa, để sống trọn cuộc đời mình.

Niềm vui ngày Thiên Chúa giáng sinh còn chưa dứt, khúc hát an bình của thiên thần còn chưa kịp lắng đọng, nỗi hân hoan vì là những người đầu tiên trên thế giới qua mọi thế hệ đón nhận tin mừng Giáng sinh của các mục đồng còn chưa kịp phôi phai, hay niềm hoan lạc vì nhận ra và được tôn thờ Đấng Cứu Tinh trần gian của ba đạo sĩ chắc còn đang dâng tràn, thì nỗi vui mừng tưởng chừng lớn lao ấy, lại là nỗi vui không trọn vẹn. Tai họa bắt đầu ập đến trên chính gia đình mà Chúa Giêsu chọn để sinh ra: bạo vương Hêrôđê đang tìm giết hại Hài nhi Giêsu.

Lần trước, thiên thần cho thánh Giuse biết bào thai Giêsu trong lòng dạ Đức Maria là do Chúa Thánh Thần. Lần này thiên thần lại mộng báo cho thánh Giuse: *“Hãy thức dậy, đem Hài nhi và Mẹ Người trốn sang Ai-cập, và ở đó cho tới khi tôi báo lại ông: vì Hêrôđê sắp sửa tìm kiếm Hài nhi để sát hại Người”*.

Thiên Chúa luôn luôn thể hiện những điều ngược đời. Hài nhi Giêsu ấy là Thiên Chúa làm người lại chạy trốn những con người mà chính mình tạo ra, làm cho Đức Maria và thánh Giuse cùng liên lụy...

Không chỉ có thế, Hêrôđê dù không thể giết Thiên Chúa làm người, thì cũng đã giết hàng loạt trẻ em Do-thái. Bởi đó sự liên lụy này bỗng dựng mở rộng toàn cõi Giuđêa.

Sóng gió ập đến. Gia đình thánh Gia long đong. Các gia đình trên cùng quê hương đất nước có con trẻ từ hai tuổi trở xuống, trở nên ảm đạm, thê lương.

Có Chúa đấy. Chúa đang ngự trên quê hương ấy. Chúa đang hiện diện tỏ tường trên chính gia đình thánh gia. Nhưng đâu phải có Chúa là sóng gió đi qua, bất hạnh chấm dứt!

Điều quan trọng không nằm ở chỗ Chúa có ra tay dẹp yên sóng gió hay không. Nhưng quan trọng là niềm tin thác của ta có vững vàng hay không?

Ngày lễ thánh Gia thất, Hội Thánh lại muốn ta suy niệm cuộc di tản của gia đình thánh Gia: một câu chuyện Kinh Thánh mang nỗi buồn.

Thực ra, gia đình bé nhỏ này, trong cuộc sống gặp phải rất nhiều đau khổ, bất bình an, bắt đầu từ ngày đầu tiên khi Maria và Giuse gặp nhau, cho đến khi trẻ Giêsu lớn lên rồi trưởng thành. Cuộc di tản chỉ là một trong chuỗi nỗi đau của cuộc đời thánh Gia.

Bạn và tôi, ai cũng có một mái ấm, ai cũng bắt đầu sinh ra, lớn lên, được đùm bọc, chở che trong một mái ấm. Rồi mỗi người lớn lên, lại tạo ra cho mình những mái ấm. Mái ấm ấy chúng ta cùng chung một tiếng gọi thân thương: gia đình.

Nói như thế, không có nghĩa là mái ấm gia đình cứ mãi suôn sẻ, cứ mãi phẳng lặng như mặt nước hồ thu.

Nếu gia đình thánh Gia đã chịu nhiều đau khổ, thì gia đình chúng ta cũng không thiếu những khổ đau.

Những đe dọa của gia đình chúng ta hôm nay là: sự nghèo túng, nợ nần làm cho những thành viên trong gia đình chán nản: người cha thì nghiện rượu, người mẹ thua buồn bỏ bê nhà cửa, con cái dốt nát...

Tình cảm giữa vợ chồng, cha mẹ, con cái, anh chị em trở nên nguội lạnh. Tình yêu thiếu, thì xung đột gia đình cũng bắt đầu diễn ra, làm cho hạnh phúc càng lúc càng xa vắng.

Nghèo đã vậy, sự giàu có cũng gây không ít đau buồn. Tranh giành của cải, tranh giành đất đai, nhà cửa làm cho gia đình xấu xí, con cái phản nghịch cha mẹ, vợ chồng, anh chị em oán hận nhau...

Thêm vào đó, nạn ngừa thai, phá thai, ngoại tình, ly dị... càng làm cho gia đình thêm nhiều mối đe dọa.

Đứng trước những cảnh huống của xã hội như thế, là Kitô hữu, bạn và tôi sẽ giải quyết vấn đề ra sao?

Tôi nghĩ, giải pháp hay nhất là giải pháp của lòng tin. Chúa vẫn đang ngự trong gia đình ta. Có thể Chúa sẽ không dẹp tan bão tố. Nhưng trong bão tố, ta có còn đức tin như thánh Giuse, như Đức Maria?

Chính lòng tin sưởi ấm tình yêu gia đình.

Khổ đau sẽ không thiếu. Nhưng nếu có đức tin, đức tin sẽ an ủi ta nhiều hơn, giúp ta chấp nhận nghịch cảnh dễ hơn.

Điều quan trọng: chính khi ta tin vào Thiên Chúa, đức tin sẽ giúp tình yêu của ta bền vững, các thành viên trong gia đình biết yêu mến nhau hơn.

**Lm. JB NGUYỄN MINH HÙNG**

## VỀ MỤC LỤC

### **Ý NGHĨA CỦA HANG ĐÁ VÀ MÁNG CỎ: DẤU CHỈ TUYỆT VỜI**

**tổng hợp và chuyển ngữ: Gs. Lê Xuân Hy, Ph.D.**

Đức Thánh Cha Phan-xi-cô vừa ban Tông Huấn *Admirabile Signum, Dấu Chỉ Tuyệt Vời*, vào đầu tháng 12/2019 về ý nghĩa của Hang Đá & Máng Cỏ. Sau đây là một số ý tưởng trong Tông Huấn đó.

Chúa nằm trong máng cỏ (Luca 2:7), là nơi chứa thức ăn cho bò, lừa, vì Chúa là của **nuôi nhân loại** (Gioan 6:41).

- Lịch sử. Ngày 10/12/1223 Thánh Phan-xi-cô đi tới làng Greccio, gần Assisi. Ngài nhờ ông Gio-an giúp ngài “làm sống lại cảnh Chúa sinh tại Bê-lem, để chính mắt có thể thấy cảnh khó nghèo của trẻ sơ sinh, nằm trong máng cỏ cạnh bò, lừa.” Ngày 25/12, các thầy Dòng và giáo dân từ các nông trại quanh miền tụ tập về Greccio, mang hoa và đuốc rọi sáng đêm thánh đó. Không có bức tượng nào, mà chỉ có một máng cỏ, một con bò và một con lừa. Mọi người tới dâng lễ tại đó, và khi **về lòng ngậm tràn niềm vui**.

- Máng cỏ cho ta thấy **tình thương dịu dàng** của Chúa. Vua Trời mà lại hạ mình xuống nhỏ bé như chúng ta. Chúa mời gọi chúng ta sống khiêm nhường, nghèo khó và yêu thương những người thiếu thốn (Mát-thêu 25:31-46).

Chi tiết trong cảnh máng cỏ cũng giúp chúng ta:

- Cảnh **trời tối**: Có những lúc ta đi trong bóng tối, nhưng Chúa không bỏ rơi chúng ta. Ta có những câu hỏi nền tảng, như ta là ai, từ đâu tới, và làm gì ở đây bây giờ. Chúa làm người để mang ánh sáng và chỉ đường, trả lời cho ta.
- Cảnh một vài căn nhà **đổ nát**: Giữa những tội lỗi của chúng ta, Chúa tới xây dựng lại cuộc sống, trở về cảnh huy hoàng mà Chúa đã tạo dựng ban đầu.
- Núi, sông, súc vật, mục đồng: Tất cả cùng vui mừng như các ngôn sứ đã báo trước, với ngôi sao và các Thiên Thần mời gọi chúng ta (Luca 2:15). Mục đồng là những người **khêm nhường và nghèo khó, được tới trước**, trong khi mọi người khác còn bận rộn nhiều chuyện.
- Có khi ta thêm những nhân vật khác, từ ông thợ rèn tới bà làm bánh, từ anh nhạc sĩ, chị gánh nước tới các trẻ em vui chơi: Đây là cảnh thánh thiêng của **đời sống thường** ngày, vui sướng khi làm việc thường nhật, một khi có Chúa Giêsu chia sẻ thiên tính của Ngài với chúng ta.
- **Đức Mẹ** chiêm niệm con mình và giới thiệu con mình với từng người khách. Lời “xin vâng” của Đức Mẹ (Luca 1:38) đáp trả trọn vẹn lời mời gọi của Thiên Chúa. Ngài không giữ Chúa Con cho riêng mình, mà mời mọi người nghe và sống lời Người (Gioan 2:5).
- **Thánh Giu-se** thường đứng cầm gậy và ôm con chiên. Ngài đóng một vai trò quan trọng, luôn bảo vệ Thánh Gia. Là người công chính, ngài luôn sống theo ý Chúa. Ngài nuôi dưỡng và dạy bảo Chúa Giê-su.
- Đêm Giáng Sinh, ta đặt tượng Chúa Hài Đồng vào máng cỏ. Chúa đến thay đổi toàn diện lịch sử một cách lạ kỳ. Ta ngạc nhiên vì Chúa sống như chúng ta: cũng ăn, cũng ngủ, cũng bú, cũng chơi như các trẻ sơ sinh khác! Và từ đó đời sống của ta **cũng dự phần vào đời sống của chính Chúa**—ta được mời gọi làm môn đệ và sống trọn vẹn ý nghĩa.
- Tới lễ **Ba Vua**, ta đặt tượng các ngài vào hang đá. Lễ vật của các ngài có ý nghĩa: vàng, chỉ Chúa Giê-su là vua; nhũ hương, Chúa Giê-su là Thiên Chúa; một đượ,

Chúa Giê-su là người nên sẽ biết cái chết. Ba vua đến từ xa, và khi trở về nhà sẽ loan báo tin mừng cho các nước.

Khi đứng trước Hang Đá, ta nhớ lại thời thơ ấu và những người đã rao truyền đức tin cho ta. Suốt cuộc đời, ta tiếp tục chiêm ngắm Chúa, cảm nghiệm tình yêu của Chúa, và tin rằng Chúa ở với chúng ta. Như Thánh Phan-xi-cô, ta xin mở lòng nhận lãnh Chúa và cảm tạ Ngài.

## VỀ MỤC LỤC

### **LINH MỤC CÓ ĐƯỢC PHÉP TỰ Ý THAY ĐỔI LỊCH PHỤNG VỤ , DÂNG LỄ KHÔNG CẦN BÀN THỜ V.V ?**

Có một số giáo dân đã gọi cho tôi để than phiền về việc làm của một số linh mục coi sóc các Giáo xứ , Cộng đoàn Việt nam ở Mỹ , như rửa tội cho tân tòng ngày Thứ Năm Tuần Thánh ( Holy Thursday) soạn kinh riêng cho giáo dân đọc, dẹp bỏ Bàn Thờ ( Altar) để dâng lễ quay lưng lại với giáo dân như thời trước Công Đồng Vaticanô II..

Thử hỏi: các linh mục kia có được phép tự ý làm những việc trên đây không ?

Câu trả lời đúng đắn là **KHÔNG** vì là linh mục thì không ai được phép tự ý làm những việc kể trên khi thi hành sứ vụ của mình trong môi trường giáo xứ hay Cộng đoàn nơi linh mục được sai đến phục vụ.

Trước hết, theo Phụng Vụ của Giáo Hội, thì Ngày Thứ Năm Tuần Thánh (Holy Thursday) là ngày dành để tưởng niệm Bữa Ăn sau hết của Chúa Giêsu với Nhóm Mười Hai Tông Đồ. Trong Bữa Ăn lịch sử này Chúa đã thiết lập hai Bí Tích rất quan trọng là Bí Tích Thánh Thể ( Eucharist) khi Chúa biến bánh và rượu nho thành Mình và Máu Người cho các Tông Đồ ăn và uống lần đầu tiên, và căn dặn các ông “ **anh em hãy làm việc này mà tưởng nhớ đến Thầy.**” ( Lc 22: 19; 1Cor 11: 24-25) Đây là nền tảng của Bí Tích Truyền Chức Thánh( Holy Orders), trong Giáo Hội Công Giáo và các giáo hội Chính Thống Đông Phương ( Eastern Orthodox churches,).

Anh em Tin Lành không tin ý nghĩa của những sự kiện trên nên họ không thể có Bí Tích Thánh Thể (The Eucharist) và Bí tích Truyền Chức Thánh ( Holy Orders) và do đó- các mục sư Tin Lành không thể biến bánh và rượu nho thành Mình và Máu thánh Chúa Kitô được vì họ không có chức Linh mục hữu hiệu ( valid Priesthood) như các linh mục Công Giáo và Chính Thống giáo Đông Phương là các giáo hội đang hiệp thông ( communion) và hiệp nhất ( Unity) trọn vẹn với Giáo Hội Công Giáo được đặt dưới quyền lãnh đạo của Đức Thánh Cha, tức Giám Mục Roma, là Đại Diện ( Only Vicar) duy nhất của Chúa Kitô trên trần gian.

Như vậy, liên quan đến phụng vụ ngày Thứ Năm Tuần Thánh (Holy Thursday) Phụng vụ không hề qui định việc rửa tội cho người dự tòng trong ngày này. Việc

này phải làm trong Lễ vọng Phục Sinh trong đêm Thứ Bảy Tuần Thánh (Vigil Easter)..và theo truyền thống đã có từ lâu thì những người dự tòng ( catechumens) sẽ được rửa tội, thêm sức và rước Mình Thánh Chúa Kitô trong Lễ Vọng Phục Sinh ( Easter Vigil) tối Thứ Bảy Tuần Thánh. Ai phụ trách dạy giáo lý cho người dự tòng thì phải nói cho họ biết là họ sẽ được lãnh ba Bí Tích quan trọng là Rửa tội, Thêm sức và rước Mình Máu Thánh Chúa Kitô lần đầu tiên trong Thánh Lễ Vọng Phục Sinh. tối Thứ Bảy Tuần Thánh.

Cũng cần nói thêm là người dự tòng không buộc phải xưng tội, như có nơi linh mục kia đã bắt buộc người dự tòng xưng tội trước khi được rửa tội, Thêm sức và rước Mình Thánh Chúa.Đòi hỏi như vậy, Linh mục kia đã quên rằng Phép Rửa tội cũng tha mọi tội cá nhân (personal sins) và tội Nguyên Tổ (original sin) nên không ai phải xưng tội trước khi được rửa tội.Ai bắt họ phải xưng tội là không hiểu gì về ơn ích của Bí Tích Rửa tội. Bí Tích Hòa Giải (xưng tội , Confession, Reconciliation) chỉ dành cho những người đã được rửa tội rồi mà thôi. Xin nhớ kỹ điều này.

Trở lại câu hỏi trên , nếu vì lý do chánh đáng nào mà Giáo Xứ hay Cộng Đoàn không có Lễ Vọng Phục Sinh vào tối thứ Bảy Tuần Thánh, thì có thể cho người dự tòng được rửa tội, Thêm Sức và rước Mình Máu Thánh Chúa trong Lễ Phục Sinh ngày Chúa Nhật., hay trong một dịp nào trong Mùa Phục Sinh, chứ không thể vào ngày Thứ Năm Tuần Thánh được. Như vậy, nếu linh mục nào rửa tội cho người dự tòng vào ngày Thứ Năm Tuần Thánh thì đã không thi hành đúng Phụng vụ của Giáo Hội trong Ba Ngày Tam Nhật Thánh (Triduum) qui định các Nghi thức (Rites) và Thánh lễ (Holy Thursday) phải cử hành trong Ba ngày này.

Cũng trong mục đích tôn trọng luật phụng vụ của Giáo Hội, thì không linh mục nào được tự ý soạn kinh cho giáo dân đọc trong nhà thờ hay ở tư gia.Các kinh cho giáo dân đọc phải được Giáo quyền địa phương – tức Tòa Giám mục địa phương cho phép đọc với con dấu Nihil Obstat và Imprimatur được ghi ở cuối danh sách các kinh nguyện được phép đọc trong nhà thờ hay ở tư gia. NHƯ vậy ,không có kinh nguyện nào được phép đọc nếu không có phép của Giáo Quyền địa phương.

Thể hiện qua hai ấn tín **Nihil Obstat** ( không có gì ngăn trở) và **Imprimatur** (được phép in)

Các bài Thánh ca hát ở nhà thờ cũng vậy , Tất cả phải được Giáo quyền Địa Phương cho phép hát mới được hát.Nghĩa là không ai được tự ý soạn kinh hay sáng tác Thánh ca để đọc và hát ở nhà thờ mà không có phép của giáo quyền liên hệ.

Sau hết, về việc có linh mục ở California đã cho dẹp bàn thờ ( Altar) ở trên Cung Thánh để cử hành Thánh Lễ trên nơi trước Nhà Tạm ( Tabernacle) và quay lưng lại với giáo dân ! Nếu tin này đúng như vậy, thì ông linh mục kia đã tự ý làm một việc đi ngược lại với thực hành chung của Giáo Hội về nơi cử hành Thánh Lễ Tạ ơn ( The Eucharist)

Thật vậy, sau Thánh Công Đồng Vaticanô II, mọi nhà thờ trong toàn Giáo Hội đều phải có Bàn Thờ (Altar) đặt giữa trên Cung Thánh (Sanctuary) và linh mục hay Giám mục cử hành Thánh Lễ phải quay mặt lại với cộng đoàn giáo dân tham dự phụng vụ thánh hay Thánh Lễ. Đây là kỷ luật phụng vụ mà mọi linh mục và giám mục phải tuân theo để có sự thống nhất (unity) về hình thức cử hành Thánh Lễ có giáo dân tham dự.Không ai được phép tự ý không tuân theo hình thức cử hành phụng vụ

thánh với hình thức quay lưng lại với giáo dân như thời trước Công Đồng. Vậy linh mục kia tuân theo kỷ luật phụng vụ về hình thức cử hành Thánh Lễ hay tự ý “sáng chế cách cử hành Thánh lễ không có Bàn Thờ và quay lưng lại với giáo dân như thời Thánh Lễ còn được làm bằng tiếng La tinh và linh mục quay lưng lại với giáo dân ?

Như vậy ông linh mục này thi hành luật chung về hình thức cử hành Thánh Lễ hay cố ý công khai chống lại Giáo Hội về hình thức cử hành Thánh Lễ theo những cải cách mới của Công Đồng về hình thức cử hành Thánh Lễ có giáo dân tham dự ?

Nhà Thờ trong Giáo Hội của Chúa không phải là rạp hát (Movies House) để các linh mục muốn múa may kiểu gì tùy ý thích--mà ngược lại, là nơi cử hành phụng vụ thánh mà chóp đỉnh là Thánh Lễ Tạ Ơn là nguồn mạch và là đỉnh cao của đời sống Kitô Giáo (the Summit of Christian life) . Vì thế, mọi giáo sĩ (Phó tế, Linh mục, Giám mục) buộc phải tuân hành nghiêm chỉnh mọi kỷ luật của Giáo Hội về việc cử hành phụng vụ thánh. (Sacred Liturgy)

Không ai được phép tự sáng chế ra cách thi hành phụng vụ thánh từ nội dung đến hình thức. Do đó, linh mục tự ý dẹp bỏ Bàn Thờ ở giữa Cung Thánh để làm lễ ở nơi có đặt Minh Thánh Chúa và quay lưng lại với giáo dân là đã đi ngược lại những cải cách của Công Đồng Vaticanô II về nơi và hình thức cử hành phụng vụ thánh. Đây là gương xấu phải tránh trong Giáo Hội địa phương.

Giáo dân có bổn phận nói thẳng với linh mục kia về việc này. Nếu linh mục không chịu nghe để sửa đổi thì phải trình lên Giám mục liên hệ về việc quan trọng này.

Tôi tin chắc không giám mục nào có thể bỏ qua sự sai trái này.

Ước mong những giải thích trên thỏa mãn những câu hỏi đặt ra, Amen

**Lm. Ngô Tôn Huấn, Doctor of Ministry**

## VỀ MỤC LỤC

### **THÁNH THẦN, HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG**

**LTS.** "Thánh Thần, Hơi thở sống động của Giáo Hội" của ĐHY Suenens được dịch ra Việt ngữ gồm 3 cuốn. BBT sẵn lòng gửi cho ai muốn nhận một lần trọn bộ qua email để tham khảo. Xin chân thành cảm ơn.

**Hồng Y L.J. Suenens**

**THÁNH THẦN,**

# HƠI THỜ SỐNG ĐỘNG

## CỦA GIÁO HỘI

### Quyển một

Nguyễn Đăng Trúc và Nguyễn Chính Kết

chuyển dịch ra Việt ngữ

#### Chương I

THÁNH THẦN,  
HƠI THỜ SỐNG ĐỘNG  
CỦA GIÁO HỘI

*Một sứ điệp chỉ đáng tin khi có khả năng mở ra cho chúng ta niềm hy vọng vào tương lai.*

W. Kasper

#### 1. Giáo Hội nào?

Từ ngữ «*Giáo Hội*» bao gồm đủ thứ hình ảnh và kiểu mẫu. Người ta có thể định nghĩa Giáo Hội là một loại xã hội có phẩm trật, là nhiệm thể Đức Kitô, là dân Chúa, là cộng đoàn địa phương hay hoàn vũ, là cộng đoàn cánh chung, là bí tích của Đức Kitô, là tác năng phục vụ thế giới. Những căng thẳng hiện nay một phần phát sinh do việc một số người chủ trương ưu tiên một mẫu mực độc chuyên hoặc quá ưu thắng trong các kiểu mẫu ấy. Sự thật thì phức tạp hơn nhiều: chính Giáo Hội là một mẫu nhiệm tiếp nhận muôn vàn chiều kích phong phú khôn lường của Đức Kitô mà chúng ta phải đón nhận tất cả cùng một lượt.

Khi tôi còn trẻ, người ta trình bày Giáo Hội như một xã hội có phẩm trật, hoàn hảo về mặt pháp lý, với đủ mọi quyền lực hàm ngụ nơi qui chế này. Kiểu mẫu này phản chiếu hình ảnh một Giáo Hội rập khuôn một xã hội dân sự, thậm chí quân sự, với một phẩm trật có trên có dưới, lấy sự đồng dạng làm lý tưởng, tuân theo một kỷ luật gắt gao đến tận chi tiết, điều hành cả giáo sĩ lẫn giáo dân, và áp đặt một loạt những gò bó quan liêu lên cả hàng giám mục. Danh sách những gì mà giám mục phải đệ trình xin phép Rôma thật khó mà tin nổi, ngay cả việc xin cho phép một nữ tu sửa đổi bản di chúc hoặc cho phép một linh mục ốm đau được dâng thánh lễ tại phòng riêng.

Công đồng Vatican II nhấn mạnh rằng Giáo Hội là Dân Chúa đang tiến bước, phục vụ cho nhân loại. Khi mô tả mẫu nhiệm Giáo Hội, Hiến Chế *Lumen Gentium* trong chương đầu tiên đã đưa ra rất nhiều hình ảnh về Giáo Hội để chúng ta đừng đóng khung mẫu nhiệm Giáo Hội trong những tấm vách quá chật hẹp của mình. Sau đó, Hiến Chế định nghĩa Giáo Hội là *Dân Chúa* trong tính toàn thể của nó. Nghĩa là đưa lên hàng đầu giá trị ưu tiên của phép rửa, sự bình đẳng căn bản giữa hàng ngũ



con cái Thiên Chúa, và nhờ vậy cải cách và vượt qua một quan điểm về Giáo Hội mà ngày nay gọi là lối nhìn «*kim tự tháp*», để rồi định vị thừa tác vụ (linh mục, giám mục) vào giữa lòng toàn bộ Giáo Hội và để phục vụ toàn bộ Giáo Hội. Hướng nhìn này thấm nhuần sứ điệp Tin Mừng hơn là dựa vào uy thế pháp lý, mà lại không chối bỏ vai trò của hàng giáo phẩm.

Tôi tin rằng đã đến giờ người Công Giáo theo lễ nghi Rô-ma cần phải làm nổi bật vị thế và chức năng của Thánh Thần để làm quân bình hơn cái nhìn của chúng ta về Giáo Hội. Tôi gọi chúng ta là những người «*theo lễ nghi Rô-ma*» vì những người theo lễ nghi Đông phương, dù là Công Giáo hay Chính thống, đều luôn luôn đồng ý trong việc nhấn mạnh lập trường ấy. Đức Phaolô VI đã nhắc lại sự cần thiết phải làm như thế: «*Tiếp theo Kitô-học và đặc biệt là Giáo-Hội-học của Công Đồng, cần phải tiến hành một lối học hiểu và một lối thờ phượng mới về Chúa Thánh Thần, vì đó là việc bổ sung thiết yếu cho Công Đồng*»<sup>1</sup>.

Hẳn nhiên, người ta có thể tìm thấy rất nhiều qui chiếu về Chúa Thánh Thần trong các tài liệu Công Đồng, và thường lại được đưa vào bản văn do yêu cầu nhấn mạnh của các nghị phụ Đông phương hoặc nhân cơ hội có cuộc tranh luận về các đoàn sủng. Nhưng chúng ta cần phải thâm nhập trọn vẹn chiều kích «*Thánh Thần*» của Giáo Hội, dưới khía cạnh hiệp thông trong Thánh Thần.

Chính việc cùng nhau chấp nhận Chúa Thánh Thần là thực tế sống động, là Đấng lập nên Giáo Hội, mới là yếu tố có thể giúp chúng ta tìm lại sự hiệp nhất, hiện đang gặp nguy cơ phân hóa, giữa các Kitô hữu trung thành với Giáo Hội định chế và các Kitô hữu muốn tự do và thoát ly mọi liên hệ cụ thể linh hoạt với Giáo Hội. Hiện đang có một sự đối nghịch ngày càng gia tăng giữa đám đông Kitô hữu được gọi là «*truyền thống*» là những người vẫn tiếp tục tìm thấy nơi Giáo Hội những biểu hiện hữu hình: như phẩm trật, phụng vụ, thần học, giáo luật..., và một thiểu số Kitô hữu được gọi là «*phản kháng*», quan niệm Giáo Hội như là một đám đông Kitô hữu «*đang trên đường tìm kiếm*». Những người này muốn giải thích lại Tin Mừng cho thời đại hôm nay khởi từ chứng nghiệm sống và từ các biến cố, chứ không – hoặc hầu như không – dựa vào cách giải thích của Giáo Hội mà ta gọi là «*được thiết lập*».

Chúng ta sơ phác đường phân ranh như thế, may mà còn chưa cố định; nhưng hẳn đó là những ranh giới ngày càng rõ nét, đặc biệt qua sự kiện nhiều bạn trẻ không chấp nhận tự «*đóng khung*» trong cơ chế, và đáng tiếc là đã xa rời Giáo Hội hoặc tìm sự nương tựa nơi những nhóm tự phát để cùng nhau bày tỏ lý tưởng sống của mình.

Càng ngày người ta càng đồng ý rằng việc khám phá lại mối liên hệ cần thiết giữa định chế và tự do là vấn đề trọng yếu mà Giáo Hội hiện nay phải giải quyết. Mối liên hệ này chẳng phải do chúng ta phát minh ra vì nó không phải là một cái gì nhân tạo, cũng không phải là kết quả do thỏa thuận hay thương lượng mà có. Mối liên hệ ấy có một tên gọi riêng: đó chính là Thánh Thần. Tự bản chất, Ngài là «*tác nhân hiệp thông*». Chính Ngài làm cho toàn Giáo Hội sống động từ bên trong. Chính Ngài ban cho Giáo Hội những cơ quan và guồng máy hữu hình của tổ chức Giáo Hội.

Qua những trang sách này, chúng ta sẽ làm cho vấn đề sáng tỏ và rõ nét hơn. Trong chương này, chúng ta chỉ cần ghi nhận những tương quan sâu xa và phong phú giữa «*định chế*» và «*đoàn sủng*».

## **2. Hai chiều kích của Giáo Hội**

Nói chung, trong ngôn ngữ thông thường, nói tới Giáo Hội-định chế là người ta nhắm đến Giáo Hội hữu hình, với những nét phức tạp về mặt xã hội do quá khứ lịch sử và các nét cá biệt của mỗi dân tộc. Giới truyền thông có thói quen trình bày

---

<sup>1</sup> Cuộc tiếp kiến ngày 6-6-1973, *Doc. Cath.* số 1635, 1973, trang 601

cho công chúng một Giáo Hội “*theo mô hình sẵn có*» này với những hình ảnh khi lồi khi lõm; nhất là vì ưa gây kích động nên dễ tạo ra ấn tượng méo mó. Đó là Giáo Hội dưới khía cạnh xã hội học, với những thực tế lịch sử muôn màu và bất chừng.

Nhưng đối với tín hữu, Giáo Hội là một thực thể thuộc một trật tự hoàn toàn khác. Giáo Hội thiết yếu là một mẫu nhiệm hữu hình lẫn vô hình một cách bất khả phân ly, là trung gian giữa Đức Giêsu và chúng ta. Giáo Hội ấy có nhiệm vụ sống Tin Mừng và làm chứng Tin Mừng ấy cho từng thế hệ. *Giáo Hội của Tin Mừng* này bao gồm những con người, vì thế phải chịu đủ thứ bấp bênh gây ra do sự yếu đuối của con người, nhưng dù sao vẫn được Thánh Thần điều động, ban quyền năng, và đảm bảo về sự trung tín.

Cấu trúc Giáo Hội theo quan điểm thần học và theo quan điểm xã hội học không giống nhau. Đối với người tín hữu, sự sắp xếp về mặt cơ chế trong cộng đồng Giáo Hội là do Đức Giêsu mong muốn và phác họa, nó mãi mãi gắn liền với sức sống và sự tăng trưởng của một Giáo Hội duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền. Hình ảnh Giáo Hội xuất hiện một cách tinh lọc trong Kinh Thánh. Người ta thấy hình ảnh ấy nơi những Kitô hữu đầu tiên chăm chú nghe giáo huấn của các Tông Đồ, tụ họp nhau để cầu nguyện và cử hành Thánh Thể, tuy khác biệt nhau về tác vụ nhưng hiệp nhất với nhau trong một cộng đoàn huynh đệ. Họ được dẫn dắt bởi những vị có trách nhiệm tổ chức trật tự nội bộ và liên lạc với những cộng đoàn Kitô hữu khác. Những vị hữu trách này luôn lo lắng trung thành với kho tàng được lãnh nhận và chuyển giao từ các nhân chứng có thẩm quyền, có tư cách, được ủy nhiệm, liên tục tiếp nối những chứng nhân đầu tiên làm chứng về sự Phục Sinh của Thầy Chí Thánh.

Đó là những đường nét sơ phác về Giáo Hội định chế; chúng vốn thuộc về yếu tính của Giáo Hội ấy.

Nhưng hơn thế nữa, lịch sử Giáo Hội lúc khai sinh từng bước cho thấy trong Giáo Hội không có sự tách biệt giữa «*tổ chức Giáo Hội*» và «*Chúa Thánh Thần*», vì Thánh Thần là linh hồn và là sự sống của Giáo Hội.

Các Tông Đồ đã lãnh nhận từ Thầy Chí Thánh mệnh lệnh tối hậu là không được tự biên tự diễn trong việc thi hành sứ mệnh Ngài giao phó, mà phải chờ Đấng sẽ dùng quyền năng phủ lên họ và dần dần mặc khải cho họ tiếp cận viên mãn chân lý mà họ vừa thoáng thấy. Giáo Hội «*có cơ cấu*» trước tiên không phải là một thực tại pháp lý mà là một thực tại bí tích. Thánh Thần ngự xuống trên những kẻ được Thầy Chí Thánh ủy nhiệm. «*Các con hãy nhận lấy Thánh Thần*» là lời khởi màn nói với bất cứ ai lên đường hành động nhân danh Giáo Hội. Ngay cả hiện nay, không gì mạnh mẽ bằng những câu nói dùng trong nghi thức tấn phong giám mục ... «*Lạy Chúa xin giúp cho vị này thi hành sứ vụ hòa giải bằng lời nói và hành động, với quyền năng các dấu chỉ và phép lạ*». Những lời này không phải là văn chương bóng bẩy mà là một hình thức biểu lộ đức tin.

Như thế, Giáo Hội của Tin Mừng ấy vừa hữu hình vừa vô hình. Không bao giờ được nói có hai Giáo Hội: một Giáo Hội cơ chế hữu hình, và một Giáo Hội đoàn sủng vô hình. Sự kết hợp hai chiều kích này thiết yếu xây dựng nên ý niệm về Giáo Hội.

Theo đức tin, người ta không thể quan niệm một «*Giáo Hội thiêng liêng*» riêng để trung thành với Tin Mừng và Thánh Thần, đối lập với một «*Giáo Hội định chế*» được đồng hoá một cách nào đó với một thứ áo mão bên ngoài.

Đức Phaolô VI tuyên bố: «*Thánh Thần, Đấng ban phát các đoàn sủng và đồng thời làm linh hoạt Giáo Hội, đã làm cho việc linh ứng đoàn sủng và cơ cấu pháp*

*lý của Giáo Hội đồng quy một cách tuyệt vời»<sup>2</sup>.*

Từ ngữ «*charisme*» (đoàn sủng) đã đi vào ngôn ngữ thế tục. Theo ý nghĩa nói rộng này, đoàn sủng ám chỉ một thứ tài năng ngoại hạng, một thứ *từ lực cá nhân*. Theo ý nghĩa tôn giáo và thánh kinh là ý nghĩa duy nhất mà chúng ta quan tâm ở đây, đoàn sủng là một ân huệ đặc biệt, một biểu hiện thấy được và ban nhưng không của Thánh Thần, một ân sủng đặc biệt Thiên Chúa, nhằm xây dựng *toàn nhiệm thể Giáo Hội*. Chúng ta sẽ trở lại vấn đề này sau.

Chúng ta thấy cách dùng từ ngữ ấy trong xã hội hiện nay cũng không luôn luôn trùng hợp với lời nói của thánh Phaolô. Chẳng hạn một số tín hữu đã coi «*đoàn sủng*» là cái gì đối nghịch với «*tác vụ*» (tiếng Đức: Amt; tiếng Pháp: ministère). Họ hiểu một cách giản lược «*tác vụ*» là một phận vụ được thi hành đều đặn trong cộng đoàn và cho cộng đoàn bởi một số người được chính thức ủy nhiệm. Quan niệm như thế là đi ngược lại tư tưởng thánh Phaolô. Theo Ngài, từ ngữ «*đoàn sủng*» chẳng những có nghĩa là các ơn huệ thiêng liêng thần bí nhất hoặc có tính cách tôn giáo nhất, mà còn có nghĩa là những phận vụ rất hữu hình trong Giáo Hội, như làm tông đồ, giảng dạy, điều hành. Đàng khác, thánh Phaolô cũng nhấn mạnh rằng phải xem tất cả các đoàn sủng – chứ không chỉ các phận vụ chính thức – là những tác vụ được trao ban, trước hết là để phục vụ cộng đoàn.

Theo tôi, những ghi nhận ấy có thể giúp ta tránh được những tình thế tiến thoái lưỡng nan và những vấn đề nêu lên một cách giả tạo. Chúng giúp ta tránh được việc phân rẽ «*những gì mà Thiên Chúa đã kết hiệp*» (Mt 19,6). Đừng bao giờ quên rằng Giáo Hội không thể hiện hữu nếu thiếu chiều kích đoàn sủng. Phủ nhận chiều kích này không phải chỉ làm nghèo Giáo Hội mà còn phủ nhận luôn cả sự hiện hữu của Giáo Hội. Không có chiều kích này, Giáo Hội không phải chỉ bị mất một bộ phận nào đó của mình, giống như một người bị mất bàn tay, nhưng sẽ không còn là Giáo Hội nữa, vì chính yếu tính của Giáo Hội sẽ bị tiêu hủy.

Người phương Tây chúng ta thích dùng những từ ngữ Kitô học để mô tả Giáo Hội, xem Giáo Hội như hoàn toàn được Đức Kitô thiết lập nơi các cơ cấu, và Thánh Thần xem ra chỉ xuất hiện khi các cơ cấu Giáo Hội đã được thiết lập xong, nhằm thúc đẩy và làm cho các cơ cấu này sống động. Quan niệm như thế khiến người ta tưởng rằng Thánh Thần thuộc về giai đoạn hai trong việc thiết lập Giáo Hội. Đâu phải thế! Thánh Thần, cũng như Đức Kitô, đã lập nên Giáo Hội. Gán cho Thánh Thần vị thế tiếp nối như Đấng làm sinh động và kết hợp Giáo Hội thì chưa đủ. Sự hiện diện trong hai chức năng này của Ngài không hề đưa đến chủ nghĩa nhị nguyên trong lòng Giáo Hội vì Thánh Thần tấn phong Giáo Hội cũng chính là Thánh Thần của Đức Kitô, Đấng đã nhận lãnh quyền thông ban Thánh Thần ấy cho các Tông Đồ như giá khổ nạn chuộc tội của Ngài.

Sự kết hợp này đem lại rất nhiều kết quả cho đời sống thiêng liêng, tu đức, phụng vụ, thờ phượng và tông đồ của Giáo Hội. Giáo Hội là kết quả sứ mệnh của Hai Ngôi Vị Thiên Chúa: sứ mệnh của Ngôi Con nhập thể và sứ mệnh của Ngôi Thánh Thần được gởi đến cho Ngôi Con để cộng đồng nhân loại của các tín hữu trở nên thân thể Đức Kitô và nên bí tích phổ quát của ơn cứu độ.

Như vậy, chúng ta không được xem phẩm trật với đoàn sủng, cũng như công việc của Chúa Con với công việc của Thánh Thần đối kháng nhau.

## **2. Giáo Hội lắng nghe Thánh Thần**

---

<sup>2</sup> Ilarino DA MILANO trích trong bài báo «Carisma e Gerachia», *L'Observatore Romano*, ngày 4-10-1973, trang 5.

## Đón nhận đoàn sủng

Dù tận thâm sâu, hai chiều kích trên của Giáo Hội liên kết với nhau, nhưng phải thừa nhận rằng lịch sử đã từng chứng kiến những ngày tháng căng thẳng giữa hai chiều kích ấy. Sự căng thẳng này đôi khi phát sinh từ những đối kháng giữa hàng giáo phẩm với những Kitô hữu nguy-đoàn-sủng .

Những hiện tượng siêu nhiên giả mạo xảy ra đầy dẫy – chẳng hạn như lối kết tạp tôn giáo kiểu chiều hồn ở Ba-Tây và những nơi khác. Việc quản chúng tò mò ham thích những chuyện dị thường khiến ta phải luôn bình tĩnh. Trong bối cảnh như thế, việc vận dụng ơn suy xét rất tế nhị, nên hàng giáo phẩm rất dễ có khuynh hướng phải hành động theo cách chắc chắn nhất. Sự kiện này giải thích – nhưng không phải luôn luôn biện minh được - một số ngờ vực và lên án quá lạm mà lịch sử đã từng ghi nhận. Thật vậy, các phong trào tâm linh do các dòng tu phát động, lúc khởi đầu, thường có sự căng thẳng giữa người sáng lập phong trào và hàng giáo phẩm, đó không phải là chuyện hiếm xảy ra. Lịch sử cho thấy việc bãi miễn một số tu sĩ một phần là do những xung đột loại này. Nhiều vị sáng lập dòng, nam có nữ có, lúc khởi đầu đã bị lầm tưởng là những nhà cuồng tưởng của thời đại, như trường hợp thánh Phan-xi-cô thành Assisi và I-nhà-xi-ô thành Loyola.

Trong số những trường hợp như vậy phải kể đến đoạn đường gian khổ của thánh Grignon de Montfort. Vị này liên tiếp bị tước quyền trong tám giáo phận vì các giáo quyền thời ấy đều có ít nhiều khuynh hướng Janséniste. Cũng có trường hợp cực kì bi đát như trường hợp của một vị nữ sáng lập dòng nọ, vị này bị giáo quyền trục xuất khỏi nhà dòng và chỉ được trở về lại nhà dòng với năm xương tàn sau khi qua đời nửa thế kỷ, lúc sắp được phong chân phước!

## Chủ chăn và tín hữu đều được Thánh Thần tác động

Còn một điểm tôi cho là quan trọng: đó là không nên đánh giá cái này cao hơn cái kia giữa các cặp song đối như «đoàn sủng – định chế» và «tín hữu – chủ chăn». Đoàn sủng không là kho tàng riêng chỉ dành cho một giới tín hữu. Đàng khác, nếu người ta hiểu «định chế» theo một nghĩa rộng, bao gồm tất cả những gì cấu thành cơ sở hữu hình trong Giáo Hội và di sản của quá khứ kể từ thời Giáo Hội sơ khai, thì sự hiện hữu của hàng giáo dân trong Giáo Hội cũng thuộc về «định chế» Giáo Hội không khác gì sự hiện hữu của hàng giáo phẩm.

Đoàn sủng không phải là của riêng hàng giáo dân hoặc hàng giáo phẩm. Trong số «các ngôn sứ» của thời đại, người ta có thể kể ra nhiều giáo dân. Và lại danh từ «ngôn sứ» không phải là để sử dụng và đánh giá. Ngôn sứ không nhất thiết phải là những người được nói đến nhiều nhất. Mỗi tín hữu đều được mời gọi làm chứng cho đức tin của mình ở bên ngoài và bên trong Giáo Hội, được mời gọi vận dụng những tiềm năng đoàn sủng gắn liền với phép rửa tội của mình.

Không một giới nào trong hai đối tượng này – hàng giáo phẩm hay hàng giáo dân – là tiêu biểu duy nhất cho định chế Giáo Hội. Di sản quá khứ của Giáo Hội, kể cả Tin Mừng, cả chứng tá đức tin từ những thời đầu tiên của Giáo Hội, đều hiện diện và sống động từ cả hai phía. Cả hai phía phải cùng nhau phát minh ra cách thể hiện lòng trung tín với đức tin của mình trong thời đại hôm nay. Cả hai phía phải cùng nhau đương đầu với những khó khăn để phát huy những sáng kiến mới trong đời sống Giáo Hội thích ứng với nội dung Tin Mừng. Ý tưởng «Dân Thiên Chúa» của Công Đồng Vatican II ở đây phải được đặt lên hàng đầu. Người ta thường quên rằng ở đây «Dân Thiên Chúa» không ám chỉ là phải đối nghịch với «việc cai trị» như trong thuật ngữ chính trị. Dân Thiên Chúa có nghĩa là những người được rửa tội, kể cả Giáo Hoàng và các Giám Mục.

Trong cuộc hành trình của Dân Thiên Chúa, các vị chủ chăn có một phận vụ

đặc biệt, một công việc phục vụ cá biệt mà họ phải thực hiện. Việc phục vụ này có quan hệ với sự hiệp nhất hữu hình của Giáo Hội. Các vị chủ chăn được tấn phong trước tiên không phải để chỉ huy mà để liên kết, để đảm bảo sự hiệp thông giữa các cá nhân và để duy trì sự liên tục trong thời gian và sự hài hòa trong không gian. Mất đi khả năng tự điều chỉnh, Giáo Hội sẽ bị rơi vào cuồng tưởng và *cá nhân chủ nghĩa*.

Là bộ phận có chức năng quyết định trong Giáo Hội, các vị chủ chăn phải sống trong Thánh Thần, phải đặc biệt chú tâm tới toàn bộ các «*dấu chỉ thời đại*» và tới các chứng từ mang tính ngôn sứ được biểu lộ từ nhiều phía. Những chứng từ ấy cần được lắng nghe, và vì quyền năng tối thượng của Tin Mừng cần được tiếp nhận vào sinh hoạt toàn bộ của Giáo Hội, để Giáo Hội trở nên nhân chứng tốt hơn cho Nước Trời đang đến.

Trong Giáo Hội, luôn luôn có sự hiện diện ngôn sứ của Thánh Thần, có thể rõ rệt hoặc kín đáo. Có thể xảy ra trường hợp sau: một vị «*ngôn sứ*» nào đó muốn thức tỉnh lương tâm mọi người bằng cách công bố một sứ điệp đanh thép nhưng có phần nào phiến diện. Nhưng không phải vì thấy phiến diện như thế mà các chủ chăn không nên lắng nghe: bốn phận chủ chăn là phải phân biệt để nhận ra điều gì tốt và đón nhận nó, đồng thời hướng dẫn nó hòa nhập vào một lối nhìn rộng rãi và có thể quân bình hơn.

Như vậy, Thánh Thần tác động trên các vị mục tử để những gì họ quyết định phù hợp với Tin Mừng, với đời sống Giáo Hội và sự quang lâm của Nước Chúa. Và Ngài cũng còn đòi buộc các mục tử phải đón nhận tất cả những cách thức biểu hiện của Ngài. Ngài luôn ngăn cản không để Giáo Hội tự coi mình là cùng đích. Ngài gìn giữ Giáo Hội để Giáo Hội luôn hướng về mục tiêu cuối cùng là Nước Trời đang đến và về Đức Giêsu Kitô, là Chúa Tể duy nhất của Giáo Hội.

### **Mở lòng đón nhận sự phê phán của Tin Mừng**

Vì phải hòa nhập vào bối cảnh lịch sử của mỗi thời đại, nên Giáo Hội cần thường xuyên tự phê và tự xét để luôn trung thành với sứ mạng của mình. Tự bản chất, Giáo Hội hoàn toàn liên kết với Lời Chúa, và sự từng phục theo bản chất này buộc Giáo Hội phải đều đặn trở về nguồn. Thánh Thần không ngừng giúp Giáo Hội tránh xa những quan niệm chật hẹp, những thỏa hiệp và cả tội lỗi nữa, vì Giáo Hội vẫn luôn luôn bao gồm những con người thiếu sót, bất trung với cái lý tưởng mà họ được mời gọi phụng sự.

Việc phê phán giúp Giáo Hội trở nên tốt hơn có thể đến từ bên trong lẫn bên ngoài. Đôi khi từ những đối thủ của Giáo Hội. Ngạn ngữ «*Fas est ab hoste doceri*» có nghĩa là: *kẻ khôn ngoan biết học khôn từ chính kẻ thù mình*, ngạn ngữ này cũng đúng cho cả Giáo Hội.

Giáo quyền phải biết lắng nghe, phải dám kịp thời nhận lãnh trách nhiệm trước những đòi hỏi cần thiết phải xét lại, để tránh cho mình bị dồn vào thế cùng khi mọi sự đã quá trễ tràng. Thật đáng buồn khi thấy «*con cái sự sáng*» chậm trễ hơn «*con cái thế gian*» trong việc biết tự phê bình, tự lượng định một cách vô tư và nghiêm túc về phương pháp và kết quả sinh hoạt của mình. Chúng ta thấy các chủ xí nghiệp biết mời những nhà chuyên môn đến nghiên cứu từ bên trong tất cả các bộ phận thuộc tổ chức của họ, để phát hiện ra những điểm yếu về kỹ thuật hay tâm lý, hầu chấn chỉnh lại tất cả những gì đang kềm hãm và cản trở khiến xí nghiệp không vận hành tốt đẹp được. Tôi biết rằng Giáo Hội không phải là một loại xã hội có thể đồng hoá với những xí nghiệp. Tuy vậy vẫn có những quy luật có giá trị cho bất kỳ cơ chế nào, bất kỳ nơi nào cần người ta cộng tác với nhau để thực hiện một mục tiêu đã định. Chấp nhận hay cố vũ sự phê phán là một phần quy luật trong cuộc sống của con người mà ta không thể bỏ qua được.

Giáo Hội còn có một lý do thường xuyên buộc phải đặt tự kiểm thảo trên bình diện tương quan phục vụ con người. Giáo Hội không phải là một xã hội như bất cứ xã hội nào khác. Sứ điệp Giáo Hội cứu mang và là lẽ sống cho chính mình đòi buộc Giáo Hội nhất thiết phải thực thi đối với chính Giáo Hội cũng như đối với những người được Giáo Hội ngõ lời.

Một trong những đặc trưng của Giáo Hội chính là: Giáo Hội trước tiên thể hiện nơi mình như một «*định chế-sứ điệp*».

Là «*định chế-sứ điệp*» nên Giáo Hội là một xã hội thuộc loại đặc biệt. Sứ điệp thì không hề thay đổi, nhưng định chế luôn phải phục vụ sứ điệp đó thì cần phải chấp nhận những đổi thay cần thiết, do đó Giáo Hội như phải chuyển mình. Cũng như *Con Người*, Giáo Hội không có nơi tựa đầu: sự thao thức hướng về ngày cánh chung đòi Giáo Hội luôn kiên trì và canh tân cuộc lữ hành của mình, nhưng không vì vậy mà đặt vấn đề về những cấu trúc nền tảng, đứt khoát và hình thành nên mình. Những cấu trúc này luôn tồn tại và hướng dẫn cuộc hành trình của Giáo Hội.

Một khi xác định được nền đất vững chắc dưới chân mình rồi, Giáo Hội cởi mở đón nhận mọi phê phán xây dựng nhằm làm cho Giáo Hội ngày càng trung thành hơn với chính mình, nghĩa là trung thành với Đức Giêsu.

Giáo Hội phải luôn luôn tự nhìn lại lịch sử của mình và tự nhìn ngắm mình trong tấm gương nguyên thủy để tìm lại «*khuôn mặt từ thuở chào đời*» của mình để khỏi quên đi khuôn mặt ấy như lời khuyên của Thánh Giacôbê (Gc 1,23). Lịch sử Giáo Hội là trường dạy đức khiêm nhường cho tất cả chúng ta.

Nhưng lịch sử Giáo Hội cũng là trường dạy hy vọng. Nó dạy cho ta biết rằng những thời kỳ đảo điên nhất thường chuẩn bị cho những chặng đường bất ngờ.

### **Đón nhận tự do của Thánh Thần**

Giáo Hội của Đức Kitô phải vâng phục chỉ một và cũng một Thánh Thần ấy trong mọi chiều kích. Là một xã hội hữu hình và tại thế, Giáo Hội hiển nhiên phải có luật lệ và có guồng máy. Giáo Hội không thể coi thường luật lệ, nhưng cũng phải cẩn thận để tránh rơi vào tình trạng câu nệ pháp lý hay vị lẽ luật. Bộ giáo luật luôn luôn cần được tham chiếu với Thánh Thần và được Thánh Thần cảm hứng. Hiển nhiên, Tin Mừng phải là luật tối thượng. Lời Chúa và Thánh Thần Đức Giêsu là nguyên lý tối cao hướng dẫn Giáo Hội, và mọi phẩm trật đều phải phục tùng Lời Chúa và Thánh Thần.

Sự nguy hiểm của tình trạng câu nệ pháp lý gia tăng mỗi lần quyền bính trung ương ở tầm vóc thế giới lại đưa ra những luật lệ quá tỉ mỉ và cứng nhắc, có nguy cơ không phù hợp khi đem áp dụng vào những hoàn cảnh cụ thể hết sức khác biệt nhau. Giáo Hội bị cám dỗ rất mạnh là cứ muốn thống nhất Giáo Hội bằng những sắc lệnh hay luật lệ, và như thế là lẫn lộn giữa sự hiệp nhất và sự đồng dạng.

Đức Thượng Phụ Athénagoras mới đây đã cảnh báo Giáo Hội Chính Thống để tránh tình trạng câu nệ pháp lý:

*«Chúng ta đã biến Giáo Hội thành một tổ chức như những tổ chức khác. Trước đây tất cả nỗ lực của chúng ta là thành lập nó, và nay thì làm cho nó vận hành. Và nó tiến bước được một cách nào đó, có lẽ không hay cho lắm nhưng nó đang tiến bước. Tuy vậy nó bước đi như một bộ máy, chứ không phải như một cuộc sống.»<sup>3</sup>*

<sup>3</sup> Olivier Clément, *Dialogue avec le patriarche Athénagoras*, Fayard, Paris 1969, trang 154.

Để kết luận chương này, tôi mời các bạn suy niệm một bản văn có nguồn gốc Chính thống giáo của Giáo Chủ Ignatios de Lattaquie, đã được đọc trong hội nghị đại kết các Giáo Hội tổ chức tại Upsal. Giáo Chủ Ignatios mời gọi chúng ta nhìn nhận quyền ưu thắng của Thánh Thần như là nguyên lý sống động của Giáo Hội:

*Không Thánh Thần, Thiên Chúa quả thực xa xôi.  
Đức Kitô chìm quên trong quá khứ,  
Tin Mừng chỉ là văn tự chết khô.  
Giáo Hội có gì khác hơn tổ chức trần thế  
Quyền bính chỉ để cai trị.  
Truyền giáo là tuyên truyền.  
Phụng tự có khác chi đồng bóng,  
Và cuộc sống Kitô hữu èo ọt trong luân lý chủ-nô.*

*Nhưng trong Thánh Thần :  
Vũ trụ vươn cao, rên siết vì Nước Trời sinh hạ.  
Đức Kitô phục sinh cư ngụ cõi người ta.  
Tin Mừng đổ tràn sức sống  
Giáo Hội thể hiện mối thông hiệp của Ba Ngôi  
Giáo quyền là phục vụ giải phóng  
Truyền giáo là một lễ Hiện Xuống  
Phụng vụ sống lại quá khứ và mở cửa tương lai  
Sinh hoạt của con người trở nên thần thiêng cao cả.<sup>4</sup>*

---

<sup>4</sup> *Rapport d'Upsal 1968* Conseil oecuménique des Églises, tr 297, Genève, 1969.

## VỀ MỤC LỤC

### CHUYỆN MỖI TUẦN – CÂU CHUYỆN VỀ “NHỮNG CON SỐ VÀ CHÚT “LẮNG ĐỘNG” CUỐI NĂM 2019”...

Những con số ấy người viết tình cờ đọc được...và – cũng từ những con số ấy – có chút “lắng đọng”...thình thoảng lại làm bận đầu những lúc ngồi lại một mình trong căn phòng Nhà Hưu Dưỡng sau trên ba tuần nằm bệnh viện để “xử lý” cái đầu gối phải còn lại...Sở dĩ người viết phải “vòng vo tam quốc” về đầu đề câu chuyện tuần cuối năm 2019...là vì sáng nay được đọc – cũng lại là “đọc” ! – về 4 chỗ nên tới...khi mình cảm thấy “chán” – một trong 4 chỗ ấy là bệnh viện !!!



Những con số như thế này :

- **Dân số** : Việt Nam hiện nay có dân số ước tính khoảng 93 triệu người, đứng hàng thứ **13/243** quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Dân số là một trong những đơn vị chính dùng để đánh giá độ lớn và nhỏ của một quốc gia. Việt Nam đứng hàng thứ **13** có dân số đông nhất thế giới...Cho nên – xét về mặt dân số - Việt Nam không phải là kém...
- **Diện tích** : Việt Nam có tổng diện tích đất liền khoảng 331.210 km<sup>2</sup> , đứng hàng thứ **61/189** quốc gia trên thế giới. Diện tích quốc gia cũng là một đơn vị chính dùng để đánh giá độ lớn của quốc gia. Ở vị trí thứ **61**, Việt Nam thuộc nhóm 1/3 quốc gia có diện tích lớn nhất thế giới...Bởi vậy – xét về mặt diện tích – Việt Nam không phải là kém...
- **Duyên Hải** : Việt Nam là một quốc gia có địa thế rất đặc biệt : vừa tiếp cận biển ở phía Đông, vừa dựa vào rừng cây và cao nguyên ở phía Tây. Việt Nam đứng hàng thứ **33/154** quốc gia có bề dài duyên hải dài nhất thế giới với chiều dài duyên hải 3.444 cây số...Nên biết rằng có 47 quốc gia trên thế giới hoàn toàn nằm trong lục địa (không tiếp diện với biển) và 35 quốc gia có chiều dài duyên hải chưa đến 100 cây số...Cho nên – xét về bề dài duyên hải – Việt Nam không phải là kém...
- **Rừng cây** : Việt Nam có tổng diện tích rừng đứng hàng **45/192** quốc gia và lãnh thổ trên thế giới với tổng diện tích rừng là 123.000 cây số vuông. Rừng Việt Nam được xếp vào loại rừng có hệ sinh thái đa dạng và đặc biệt...Mặc dù rừng cây ở Việt Nam bị khai thác cách bừa bãi, nó vẫn nằm ở vị trí 1/3 các quốc gia đứng đầu về diện tích rừng...Bởi vậy – xét về diện tích rừng cây – Việt Nam không phải là kém...



- **Đất canh tác** : Việt Nam có tổng diện tích đất canh tác là 30.000 cây số vuông, đứng hàng **32/236** quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới... Tổng số lượng lúa được Việt Nam canh tác đứng hàng thứ 5 trên thế giới trong số 20 quốc gia canh tác lúa gạo... Cho nên – xét về mặt đất đai canh tác – Việt Nam không phải là kém...

Đây là xét về mặt những ưu thế - mà ông bà vẫn tự hào là “gấm vóc” - mà **Tự Nhiên** – hay Đấng Sáng Tạo hoặc Tạo Hóa – ban cho người Việt Nam chúng ta... và mọi tầng lớp con người Việt Nam mỗi ngày vẫn cần cù để mưu sinh và tồn tại...

Còn những “mặt” về phía “**con người**”... thì không được vui cho lắm :

- **Giáo dục** : Theo chỉ số của Human Development, Việt Nam đứng hàng **121/187** quốc gia – Không có một trường Đại Học nào của Việt Nam được lọt vào danh sách Trường Đại Học danh tiếng và có chất lượng...

- **Bằng Sáng Chế** : Theo International Property Rights Index, Việt Nam đứng hàng **108/130** tính theo giá trị trí tuệ...

- **Ô Nhiễm** : Theo chỉ số ô nhiễm, Việt Nam đứng ở vị trí **102/124** quốc gia...

- **Thu nhập tính theo đầu người** : Tuy thu nhập quốc gia của Việt Nam đứng hàng 57/193, nhưng Việt Nam lại đứng hàng **123/182** quốc gia tính theo thu nhập bình quân đầu người – nghĩa là Việt Nam ở trong nhóm 1/3 quốc gia có thu nhập đầu người thấp...

- **Tham nhũng** : Theo chỉ số tham nhũng mới nhất của tổ chức Transparency International... thì Việt Nam đứng hàng **116/177** quốc gia...

- **Tự do ngôn luận** (freedom of press) : Việt Nam đứng ở vị trí **174/180** – hơn Trung Quốc, Bắc Hàn, Syria, Somalia, Turmenistan và Eritrea – nghĩa là ở trong nhóm 1/20 quốc gia có chỉ số thấp nhất thế giới...

- **Phát triển xã hội** : Việt Nam không có trong bảng vì không đủ số liệu để thống kê... Tuy nhiên theo chỉ số chất lượng sống (Quality of Life)... thì Việt Nam có điểm là 22.58 - đứng hàng **72/76** quốc gia kém nhất thế giới...

- **Y tế** : Theo chỉ số y tế, sức khỏe... thì Việt Nam ở hàng **160/190** quốc gia trong nhóm những quốc gia có tổ chức y tế tệ nhất...

Theo báo cáo của Oxfam – năm 2014 – thì 210 người siêu giàu ở Việt Nam ( tức là những người sở hữu giá trị tài sản trên 30 triệu USD) có tổng tài sản khoảng trên 20 tỷ USD, tương đương 12% GDP cả nước... và người ta tính người giàu nhất Việt Nam – trong một giờ - có mức thu nhập cao hơn gần **5.000 lần** so với số tiền mà nhóm 10% nghèo nhất chi tiêu hằng ngày cho những nhu cầu thiết yếu... Người ta dự đoán con số những người siêu giàu ở Việt Nam sẽ là 400 người vào năm 2025... 400/93.000.000 cho thấy rõ bậc thang giai cấp xã hội là như thế nào...

Trong bài diễn văn nổi tiếng vị mục sư người da đen Martin Luther King, Jr. đọc ngày 28/8/1963 tại bậc thềm Đài Tưởng Niệm Lincoln, ông nói về “Giấc Mơ” của mình:

*Hôm nay, tôi có một giấc mơ !*



*Tôi mơ một ngày kia các thung lũng rồi sẽ được lấp đầy, những quả đồi, ngọn núi sẽ được san bằng, mặt đất gồ ghề trở nên phẳng phiu, những góc quanh co sẽ được uốn thẳng tắp, và sự huy hoàng của Thiên Chúa sẽ được bộc lộ và mọi người cùng thấy...*

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

**VỀ MỤC LỤC**

**CUỐI NĂM BÀN CHUYỆN DÂN SỐ 7,7 TỈ CON NGƯỜI TRÊN ĐỊA CẦU...**

Bastian Berbner (Die Zeit, số 47. Ngày 14.11.2019).

Người dịch: Phạm Hồng-Lam

## **Nigeria**

Ngoài đường phố Agege, khi các ông trẻ tắm tắm cầu nguyện ra đường, hàng ngàn cái đầu phủ phục về hướng Mecca và sự ồn ào xe cộ của thành phố phía tây nam Nigeria này như vụt ngưng đọng trong một giây lát, thì Hadizatu Ahmed ngồi sau nhà mình cố nhớ lại ngày sinh đứa con đầu lòng.

Hadizatu nói, không biết tuổi thật mình là bao nhiêu, có lẽ khoảng 70 tuổi. Lấy chồng lúc 15 tuổi. Một ông thợ may. Năm sau, bà sinh cháu gái đầu, Habiba. Năm sau đó, sẩy thai. Hai năm kế, sinh con trai đầu, Danjuma.

Rồi chồng bà lấy thêm một vợ khác. Hadizatu Ahmed được làm chủ hai phòng phía phải lối đi, hiện bà vẫn sống trong hai phòng này. Bà vợ thứ giữ hai phòng phía trái căn hộ. Hadizatu đã đạt được đích: sinh cho chồng nhiều con hơn bà vợ thứ.

Không lâu sau Tiggani chào đời, cháu trai thứ hai. Cuối năm đó, bá vợ thứ sinh cháu gái đầu.

Một năm sau Hadizatu có thêm một cháu gái. Bà thứ có thêm một cháu trai.

Hadizatu: một gái nữa, Teni. Rồi một gái nữa, Mariam. Bà hai: một trai, rồi một gái.

Hadizatu: lại thêm một gái, nhưng không lâu đã bị sốt rét cướp mất. Bà hai: một trai.

Hadizatu: lại một gái, Fatima. Và bà hai tiếp đó thêm một gái, cháu cuối cùng.

Hadizatu đã thắng trong cuộc đua sinh đẻ: tám trên sáu. Nhưng Bà vẫn có cảm giác là đã thua, vì Bà chỉ có hai con trai, trong lúc bà hai có ba con trai.

Mười bốn đứa con. Chồng bà không đến nổi mắt mắt với lảng giềng, bà nói. Nhưng chẳng so gì được với lão Bello với ba mươi đứa con, với bốn bà vợ. Và cũng chẳng thắm vào đâu so với Kabii, lão ta có tới khoảng bốn mươi con.

Sau khi cầu nguyện xong, bọn đàn ông lại nhảy lên những chiếc mô-tô dựng trước nhà Hadizaru và rồ máy. Các bà đong đưa với những thùng nhựa lớn đội trên đầu. Trẻ em, đứa nhỏ cầm tay đứa lớn, dắt nhau qua lại. Người bám hai bên chiếc Taxi vàng đang nhào lên lộn xuống trước những ổ gà trên đường. Người ngồi trên mui một chiếc vận tải. Người vẫy tay chào nhau. Người cười. Người la hét. Khắp nơi người và người.

Hồi Hadizatu còn nhỏ, ở đây toàn là rừng. Ngày nay, Agege là một phần của thủ phủ Lagos với 21 triệu dân, thành phố lớn nhất ở Phi Châu. Từ khi Hadizatu sinh đứa con đầu lòng tới nay, dân số Nigeria đã tăng gấp bốn, tới 200 triệu.

Mỗi phụ nữ Nigeria có trung bình 5,4 con.

Đó chỉ là Nigeria. Các nước chung quanh cũng thế. Niger có tỉ số sinh cao nhất địa cầu: 7,2 con mỗi phụ nữ. Mali: 5,9. Tschad: 5,8. Burkina Faso: 5,2.

Và đó chỉ là Phi Châu. Afghanistan: 4,4. Jemen: 3,8. Papua-Neuguinea: 3,6.

Cứ mỗi giây đây đó trên địa cầu có thêm bốn trẻ được sinh ra, trong khi có hai người chết. Từ khi Bạn đọc bài này, địa cầu có thêm khoảng 200 nhân khẩu.

Từ lâu con người đã biết rằng, có thể sẽ có quá nhiều người trên địa cầu. Họa sĩ vẽ lên những bức tranh nói lên cảnh chật hẹp của trái đất. Phim trường Hollywood mô tả những cộng đoàn người kéo nhau lên các hành tinh khác ở, vì trái đất không còn chỗ. Dan Brown, nhà tiểu thuyết mô tả cảnh “hỏa ngục” trần gian (tựa cuốn sách “Inferno”), khi tưởng tượng ra một loại vi khuẩn đang làm cho một phần ba dân số thế giới bị tuyệt sản.

Đúng. Thêm một người là thêm một miệng ăn; cần phải có thêm lương thực. Thêm một người là thêm quần áo; bông sợi phải được trồng thêm đâu đó. Thêm một người là thêm chỗ ở; nhà cửa phải cất thêm chỗ này chỗ kia.

Sức địa cầu có hạn. Nó chỉ có thể chứa một lượng người vừa đủ. Hiện nay đã có 7,7 tỉ miệng ăn. Bao lâu nữa Inferno sẽ tới?

## New York

Trong căn phòng tầng lầu 19. của tòa nhà Midtown Manhattan có mười hai nhà khoa học làm công tác dự đoán tương lai dân số địa cầu. Trưởng nhóm của họ là Frank Swiaczny, 52 tuổi người Đức. Trước đây ông là phóng viên nhiếp ảnh cho một tờ báo địa phương. Chán nghề, ông ghi danh học Địa Lí. Hiện nay ông làm việc cho Liên Hiệp Quốc (LHQ) và lãnh đạo các nhà thống kê và dân số học thuộc nhóm mười hai này.

Để có thể tiên đoán tương lai, họ phải biết quá khứ và hiện tại.

Từ 1950 những số liệu mới hàng năm cứ được nạp vào ngân hàng dữ kiện của LHQ. Đó là những con số người sinh, người chết, người dời cư, nhập cư của 235 quốc gia và lãnh thổ trên thế giới. Có những số liệu rất chính xác, như của Na-uy; chỉ cần bấm nút là biết ngay hiện quốc gia này đang có bao nhiêu người sinh sống. Nhưng cũng có những số liệu rất mơ hồ, như của Libanon – cuộc kiểm tra dân số sau cùng vào năm 1932 – hay của Syrien hoặc Congo, nơi nhiều năm nay vì chiến tranh không thể kiểm tra dân số được.

Nhóm của Swiaczny kiểm tra số liệu, tìm cách kiện toàn thêm với cả những thành phần khó lường như lượng người vô gia cư trên đường phố New York hay các cộng đoàn du mục trong các sa mạc ở bán đảo Ả-rập. Từ đó đường biểu đồ trong máy tính của LHQ không ngừng biến đổi, thường là đi lên.

Dân số địa cầu tăng đều, đã từ nhiều ngàn năm nay rồi. Khi những cộng đoàn hái lượm và săn bắn bước vào định cư cách đây 12.000 năm, địa cầu có lẽ chưa đầy 10 triệu người. Thời đức Giê-su ở Nazareth sinh ra, thế giới đã 300 triệu. Thời William Schakespeare trong thế kỉ 16. nhân loại có tới 400 triệu. Thời đó khắp nơi trên thế giới phụ nữ sinh nhiều con, nhưng số người chết cũng không kém, nên lượng người không biến động nhiều. Đôi khi dịch bệnh và chiến tranh còn làm giảm nhân số.

Rồi từ thế kỉ 18. nhân số địa cầu tăng vọt, khởi đi từ Âu Châu. Nhờ sản xuất nông nghiệp gia tăng và nhờ i tế tiến bộ số trẻ em chết giảm nhiều. Khoảng năm 1800 lần đầu tiên dân số địa cầu vượt trên 1 tỉ. Sau đó là những cuộc cách mạng khiến đời sống được kéo dài ra: các biện pháp ngừa bệnh, bảo hiểm i tế, thuốc trụ sinh.

1928: 2 tỉ

1959: 3 tỉ

1973: 4 tỉ

1986: 5 tỉ

1998: 6 tỉ

2010: 7 tỉ

Để dự đoán sự phát triển trong tương lai, nhóm của Swiaczny dùng một mô hình tính toán rất phức tạp trong chi tiết, nhưng nhìn chung lại thật đơn giản. Dân số năm tới là lượng dân của năm nay cộng với tổng số sinh trừ đi lượng số tử. Và cứ như thế mà tính. LHQ dự đoán cho tới năm 2100.

Cứ hai năm họ cho phổ biến một con số mới. Tháng Sáu vừa rồi nhóm của Swiaczny họp báo cho biết, dân số địa cầu vào năm 2100 sẽ lên tới 11 tỉ! (...)

11 tỉ. Nghĩa là từ đây tới đó sẽ có thêm 3 tỉ người.



Ngày hôm sau, khi Swiaczny vào phòng làm việc, thì các số liệu họp báo đã tán phát ra trên khắp thế giới.

Bản tin *Euronews* từ Pháp: “Dân số địa cầu sẽ bùng nổ thật sự vào giai đoạn nửa sau của thế kỉ này. Sự bùng nổ đó sẽ cứ tiếp tục.”

*RTVE* từ Tây-ban-nha: “Có hai vai chính trong cuộc bùng nổ dân số này: Phi Châu và Á Châu.”

*Spiegel Online* ở Đức: “Dân số địa cầu tiếp tục tăng ào ạt.”

Swiaczny chỉ biết lắc đầu. Là vì những từ như “ào ạt”, “bùng nổ” đã không được ông dùng trong cuộc họp báo. Chúng không phù hợp với việc dự đoán.

Nhưng sự thật đã nằm sẵn trong các số liệu của quá khứ, nếu ta chịu nhìn cho kĩ. Nhân loại đã cần 128 năm để đạt tới hai tỉ. Tỉ thứ ba sau đó cần tới 31 năm. Tỉ tiếp cần 14 năm, rồi 13 năm, rồi cuối cùng chỉ cần 12 năm. Dân số tăng càng ngày càng nhanh. Nhưng rồi chỉ cần 12 năm để thêm một tỉ nữa, tỉ thứ bảy.

Và rồi tỉ tiếp đó lại cần 13 năm. Và tỉ tiếp nữa lại cần tới 20 năm. Nghĩa là sự gia tăng sẽ từ từ chậm lại vào cuối niên kỉ.

Con số 11 tỉ, theo Swiaczny, không phải là trạm trung chuyển để tới một mức cao hơn nào nữa. Nó là con số tối đa.

Một trong những biến cố lớn lao nhất của lịch sử nhân loại đang tới; đó là thời điểm, mà nhân loại đạt tới lượng dân cao nhất của nó. Nhiều ngàn năm nay họ cứ gia tăng. Nhưng rồi đây họ sẽ giảm.

Nguyên do giảm không phải vì chiến tranh, dịch bệnh, đói rét như trong quá khứ. Mà đó là một nguyên do mạnh hơn tất cả các nguyên do từ xưa tới nay: Nhân loại giảm do từ quyết định có í thức của mình. Nói khác đi, đó là một quyết định tự nguyện, đã được lấy từ lâu.

## Nam Hàn

Nơi hạ lưu sông Tamjin, phía cực nam của bán đảo hàn quốc, có một ngôi nhà hai tầng, sơn màu vàng tươi, đó là trường Tiểu Học của xã Daegu. Chẳng một bóng người lai vãng trên sân đá banh trước trường. Cỏ mọc đầy trong một số phòng ốc. Dãy hành lang vắng lặng như tờ.

Năm em học sinh lớp Hai đang cùng cô giáo tập hát nho nhỏ trong một phòng ở tầng trệt. Tầng trên phòng lớp Ba: hai học sinh. Lớp Bốn: một học sinh. Lớp Năm: một học sinh. Trong lớp Sáu có năm em đang viết vẽ trên các tấm giấy lớn về đề tài Hoa Cúc.

14 học sinh. Trong một ngôi trường trù tính cho 200 học sinh.

Nếu như bà tân hiệu trưởng Lee Ju Young không có sáng kiến, thì có lẽ trường đã đóng cửa lâu rồi. Lee là một người đàn bà nhã nhặn, tinh tế, trạc ngoài 50 tuổi. Bà được điều về đây năm ngoái, sau khi đã trải qua 30 năm dạy học. Bà cho hay, bà đang chứng kiến cuộc suy tàn của trường học. Ngay Bà cũng đã dạy tại hai trường, và hai trường này cũng đã phải đóng cửa, vì thiếu học sinh. Trong quận của Bà đã có ít nhất mười trường học đóng cửa.

Bà cho biết, cảnh tượng luôn vẫn như nhau. Trường đóng cửa, thì rồi bưu điện và một lúc nào đó siêu thị cũng đóng theo. “Trường chết, thì làng xã cũng chết theo.”

Khi Bà về đây, lớp Một không có học sinh nào ghi danh. Phải làm sao đây?

Ở đây, vùng miền nam nông nghiệp của Hàn Quốc, còn nặng ảnh hưởng nhiều bởi nghề trồng tía và đánh cá, có nhiều bà già chưa bao giờ cấp sách tới trường. Vì thế vị đại diện cha mẹ học sinh đề nghị: Tại sao ta không mở lớp cho người già?

Học viên ghi danh đầu tiên là mẹ của vị đại diện, 70 tuổi mù chữ, cả đời đã chỉ biết có đồng ruộng. Sáu bà ghi tên theo. Tháng Ba vừa rồi bà Hiệu Trưởng chào mừng lớp Một mới với bảy học viên từ 70 tới 82 tuổi.

Buổi sáng tháng Mười Một hôm nay, trong khi các em lớp Hai học hát, các bà ngồi hàng ngang đối diện với cô giáo, tóc nhuộm đen, lưng còng chân cong, có đôi bà cười với hàm răng không còn đủ. Họ cẩn thận đồ chữ trong cuốn tập trước mặt. Một bà tả công việc cuối tuần của mình: “Tôi ăn sáng. Sau đó tới chỗ hẹn trong xóm.” Một bà nắn nót tập viết tên mình: “Geum Hwang Gol”.

Bà hiệu trưởng ra sức chống chọi lại một xu hướng, mà Bà biết là không thể nào ngăn cản được nữa. Mỗi năm Hàn Quốc phải đóng cửa hàng tá ngôi trường. Một quận của thành phố thủ phủ Gwangju chỉ trong năm nay đã phải đóng cửa 40 trên 400 nhà trẻ. Từ 41 tháng nay cơ quan Thống Kê liên tục thông tin về số sinh giảm.

Để một xã hội tiếp tục cân bằng dân số, mỗi phụ nữ trung bình phải có 2,1 con. Ở Hàn Quốc, tỉ số này là 0,98, quá thấp so với mọi dân tộc trên thế giới.

Đó là Hàn Quốc. Đài-loan bên cạnh cũng không hơn: 1,2; Singapur: 1,2; Hồng-kông: 1,3; Nhật: 1,5.

Còn ở Âu Châu? Bồ-đào-nha: 1,2; Đức: 1,5; Canada: 1,6; Cuba: 1,7.

Hơn một nửa quốc gia trên thế giới đã có tỉ số sinh dưới mức bền vững, trong số đó có tất cả các nước kĩ nghệ (ngoại trừ Do-thái). Về lâu về dài dân số các nước đó sẽ giảm. Hiện họ đang ở trong “cấp ba” của mô hình dân số, theo lối hiểu của các chuyên gia, như Swiaczny.

Cấp một là giai đoạn khởi đầu nhân loại cho tới thế kỉ 18. ở Âu Châu: số sinh cao, số chết cũng cao. Dân số ổn định và tăng chậm.

Cấp hai là khi xã hội trở nên tân tiến với sự cải tiến kĩ thuật và lương thực: tỉ số sinh còn cao, nhưng số chết giảm. Dân số tăng nhanh.

Cấp ba có số sinh thấp, đà tăng yếu dần và đi xuống. Tại sao?

Ở Âu Châu tiến trình này khởi đi từ thế kỉ 19. Kĩ nghệ hóa kéo người dân vào thành phố; họ bỏ ruộng đồng vào đống máy. Ở nông thôn, con cái cần thiết cho công việc: có thêm tay làm. Tốn phí cho con cái cũng còn ít. Con cái là sự đầu tư cho tương lai cuộc sống.

Nay vào thành phố, thợ thuyền sống trong những căn hộ bé tí, quá nhỏ cho một gia đình lớn. Con cái chẳng giúp được gì cho cha mẹ trong việc kiếm tiền, nhưng vẫn tốn kém về cái ăn cái mặc. Về mặt kinh tế, chúng trở thành gánh nặng cho cha mẹ.

Trên khắp Âu Châu làng xã trở thành thành phố, thành phố trở thành thủ phủ. Khắp nơi người thợ nhận được ít lương hơn. Họ không thể chu cấp nổi cho nhiều con. Một, hai, có thể ba đứa là đủ rồi. Thêm nữa thì không thể kham nổi.

Luc-xâm-bảo là quốc gia đầu tiên có tỉ số sinh dưới mức bền vững kể từ những năm 1950. Sau đó là những nước Âu Châu còn lại. Rồi trong thế kỉ 20, tới các nước mới phát triển và tiếp đó là một vài nước đang phát triển. Khắp nơi nông dân trẩy vào thành phố theo tiếng gọi của cơn mơ phồn vinh. Seoul và Tokio trở thành những thành phố nhiều triệu dân và mắc mớ. Rio de Janeiro và Mexico City nổ bùng như những cuốn phim quay nhanh. Cũng như New Delhi và Dhaca.

Năm 2008 số người thành phố trên thế giới vượt cao hơn số người ở miền quê.

Ở Hàn Quốc, nơi hiện có 82% dân sống trong thành phố, theo tính toán của LHQ có thể dân số sẽ giảm 10% sau mỗi thế hệ. Dân số Trung Quốc, với hậu quả nặng nề của chính sách một con, có thể sẽ giảm ào ạt. Ấn-độ còn có tỉ số sinh 2,1 vừa mép mức bền vững. Brasil, nơi đông dân nhất của vùng Nam Mỹ, đã đi xuống, như ở Âu Châu.

Sở dĩ dân số địa cầu còn tăng, mỗi giây thêm hai trẻ, là nhờ số sinh trong một số vùng còn cao, đặc biệt ở các nước Trung Đông và nhất là Phi Châu. Nhưng ở đó cũng đã có một vài quốc gia đã bước sang cấp ba rồi.

Hadizatu Ahmed có 8 đứa con đã trưởng thành. Không một ai trong chúng cũng có 8 con như bà. Bà không biết mình có tất cả bao nhiêu cháu. Người con trai đầu của bà ngồi bên cạnh

nhằm tính giúp mẹ: “khoảng 26 cháu!” Như vậy trung bình mỗi đứa con của Bà có 3 con (...) Dĩ nhiên số sinh ở Agege vẫn cao, nhưng không còn cao như trước đây.

Theo dự đoán của LHQ, không vùng nào trên thế giới có nhịp đô thị hóa nhanh như ở Phi Châu. Lagos vào năm 2030 sẽ thuộc vào hàng những thủ phủ lớn nhất. Tới cuối thế kỉ nó sẽ là thành phố lớn nhất trên thế giới.

Nhưng rồi cũng như Seoul, một thời lớn như thổi, năm nay lần đầu tiên đã giảm xuống mức dưới 10 triệu. Lagos rồi cũng thế. Và Phi Châu rồi cũng thế.

Nếu dân số ít, địa cầu lại có nhiều chỗ hơn. Nhìn về lâu về dài, như vậy sẽ không lo nạn nhân mãn. Chỉ cần làm sao phục vụ cho được 11 tỉ mà thôi. Nhưng có lo nổi không?

## **New York**

Swiaczny cho hay, người ta đã đưa ra bao nhiêu là cảnh giác về việc khan hiếm lương thực thực phẩm cho dân địa cầu. Nhưng, theo ông, những cảnh giác đó chưa bao giờ trúng cả.

Nhà kinh tế học người Anh Robert Malthus tiên đoán trong thế kỉ thứ 18: không bao lâu nữa nghèo đói sẽ ập xuống trên địa cầu, vì sự sản xuất lương thực gia tăng chậm hơn mức gia tăng dân số. Nhưng điều ngược lại đã xảy ra. Ngay thời ông còn sống người ta đã phát triển được những loại hạt giống tốt hơn, những máy móc nông nghiệp mạnh hơn, những dụng cụ rẻ hơn và nhờ những lối chăn nuôi hữu hiệu người ta đã nâng trọng lượng một con bò từ 370 lên 800 cân Anh (pfund).

Năm 1968 nhà sinh học người Hoa-kì Paul Ehrlich viết trong cuốn sách bán chạy “Quả Bom Dân Số” của ông: “Cuộc chiến nuôi ăn nhân loại đã thất bại. Vào thập niên 1970’ và 1980’ nhiều trăm triệu con người sẽ (chết) đói.” Từ đó tới nay dân số địa cầu đã tăng hơn gấp đôi. Mà nạn đói hầu như chẳng thấy đâu. Trái lại, số người chết vì mập phù ngày nay nhiều hơn con số chết vì đói. Các loại thuốc diệt cỏ và trừ sâu mới, các loại phân tốt và những máy móc mạnh hơn đã không ngừng làm gia tăng sản phẩm thu hoạch trên khắp thế giới. Ngay ngày nay số lương thực thực phẩm cũng đủ để nuôi ăn 11 tỉ nhân khẩu.

“Vời điều kiện phải thay đổi việc phân phối lương thực thực phẩm”, Swiaczny nói; 11 tỉ miệng ăn không thành vấn đề.

Nhưng phải chăng số người gia tăng chẳng phải là nguyên do của sự gia tăng lượng khí thải CO<sub>2</sub>, khiến sự biến đổi khí hậu tăng nhanh? Những nơi có dân số tăng nhanh, Swiaczny nói, vốn có ít khí thải. Một gia đình bảy người con ở Niger chẳng có xe hơi, có lẽ cả đời không du lịch bằng phi cơ, và chỉ dùng những gì mình sản xuất từ ruộng đồng, có lượng khí thải CO<sub>2</sub> gần như số không.

Lượng khí thải lớn xảy ra ở những nơi rất ít trẻ con như Hàn Quốc, Trung Quốc, Đức. Ở đó có nhiều nhà máy, ít dân nhưng lại bay nhiều, có xe hơi nhiều, ăn thịt nhiều.

Nếu thế giới thất bại trong việc ngăn cản biến đổi khí hậu, thì đó không do việc tăng gia nhân số ở Niger, mà do các nước kĩ nghệ không hạ thấp được kíp lượng khí thải của mình.

## **Wien (Áo)**

Một buổi tối tháng Mười, Wolfgang Lutz đang loay hoay trên bục đại sảnh của Viện Hàn Lâm Khoa Học Áo Quốc. (...). Lutz đang nói về tương lai địa cầu.



Trước cử tọa các nhà khoa học, công chức chính phủ và nhà báo, W. Lutz đưa ra một bản tóm lược về hiện tình của các mục tiêu bền vững, mà cộng đồng thế giới đã đề ra. Những cột vế, những đường biến thiên, những hàng số thống kê nói lên tiến bộ về khí hậu, thực phẩm và kinh tế. Nhưng chuyên môn của W. Lutz là phát triển dân số.

Ông là nhà dân số học, giáo sư tại Đại Học Wien, một trong những chuyên gia thế giới có ảnh hưởng nhất trong ngành hiện nay. Nhiều năm nay ông vẫn có bài viết trên các tạp chí chuyên môn quan trọng nhất. Ngay cả Franz Swiaczny, người cùng trong một lãnh vực hoạt động, cũng nể phục sự hiểu biết chuyên môn của Lutz. Cả hai cùng sử dụng một mô mẫu và những con số như nhau, để tính dân số địa cầu. Nhưng Lutz đã có những kết quả khác với Swiaczny.

„Liên Hiệp Quốc đã bội tính sự tăng gia“, Lutz nói, „họ tính sai từ nhiều chục năm nay, vì mô hình sử dụng của họ đã cũ.“

W. Lutz cho một thí dụ. Ta thử tưởng tượng một xã hội với 1000 người và biết rằng, tỉ lệ tăng dân số là 2%. Trước thế chiến thứ hai, khi khoa Dân Số Học còn phôi thai, nhà nghiên cứu sẽ nói: „Năm tới xã hội này sẽ là 1020 người“.

Nhưng sau thế chiến các nhà khoa học nhận ra kết luận đó không chắc đúng, nếu xã hội đó có quá ít – hay quá nhiều phụ nữ trong tuổi sinh sản. Như vậy xã hội đó có thể sẽ là 1010 người – hay có thể là 1040 người.

Ông đưa thêm yếu tố độ tuổi vào mô hình, sự tiên đoán trở nên chính xác hơn. Và đó là mô hình tính của các nhà khoa học hiện nay, kể cả của LHQ. Nhưng Lutz không dùng mô hình này.

Ông nói, ngoài yếu tố độ tuổi, cần phải đưa thêm vào một yếu tố nữa; yếu tố này cũng ảnh hưởng trực tiếp lên số sinh. Ông cho hay, đây là một yếu tố LHQ không quan tâm tới, nhưng nó có thể khiến cho sự tiên đoán thay đổi mạnh hơn yếu tố độ tuổi trước đây mà người ta vẫn dùng.

## **Nigeria**

Đứa con gái thứ năm của Hadizatu Ahmed được sinh ra vào một ngày thứ Hai. Và vì cha mẹ không nghĩ ra được tên gì, nên gọi nó là Teni, „ngày thứ hai“. Hiện Teni đã 42 tuổi và sống trong một căn hộ hai phòng ở trung tâm Lagos. Chị ngồi trên chiếc trường kỉ có mùi mốc và kẻ, làm thân con gái ở xã hội này ít có được cơ may.

Cha chị, theo lời Teni, chỉ tin vào hai loại giáo dục cho nữ giới: lo việc nhà và học kinh Coran. Dù vậy, Teni đã cấp sách vào tiểu học, mẹ chị muốn như thế. Sau sáu năm, chị trúng tuyển vào trung học. Chị biết làm các con toán và hi vọng sau này sẽ có được công việc trong một nhà băng nào đó. Chị sẽ tốt nghiệp trung học vào năm 18 tuổi, nhưng cha bảo, ông không có tiền để trang trải học phí.

Teni phải ở nhà, bốn năm dài. Trong bốn năm đó, chị kể, chỉ có việc dành tiền ăn để mua và nghiền ngẫm báo tiểu thuyết Super Story. Chị hi sinh mỗi ngày một bữa ăn để bước vào thế giới mộng tưởng của mình.

Các cô bạn của chị đã có con, có người đứa thứ hai, thứ ba. Nhưng chị thì khác, chị muốn có một người chồng mà mình thương yêu. Như các cô gái trong các cuốn tiểu thuyết chị đọc. Chị lấy chồng lúc 24 tuổi. Chẳng phải là một mối tình lớn; nhưng bà cô của chị nói, thẳng ấy từ tế.

Vợ chồng kéo nhau lên miền bắc, và chị xin chồng cho tiền để học hết trung học. Anh từ chối. Sau ba năm chị đã để dành được khá đủ. Và chị đã tốt nghiệp trung học. Sau đó không lâu chị sinh đứa con trai đầu. Con mới được vài tuần, chị ghi danh đại học ngành sư phạm tiểu học.

Chồng tôi chẳng hài lòng chút nào. Đôi khi anh đánh tôi, chị nói. Nhưng với chị việc học là quan trọng; chị muốn mình trở thành một thứ gì đó. Vì thế chị đã li dị. Và học tiếp. Sau sáu năm Teni ra trường. Trở thành một cô giáo tiểu học lúc 33 tuổi với một đứa con.

Hôm nay, sau chín năm, chị nói: „Nếu có một, hai hay ba đứa con thêm thì hẳn tốt, nhưng mà tôi không có chồng.“

Có nhiều khác biệt giữa bà mẹ Hadizatu Ahmed và con gái Teni Ahmed: khác biệt thế hệ, khác biệt về số con, về triết lí sống. Wolfgang Lutz muốn tóm tắt tất cả những thứ đó lại trong từ „học vấn“ (Bildung).

„Bộ óc là cơ quan truyền sinh quan trọng nhất“, ông nói. Chỉ một chút học vấn là đã có sự khác biệt. Khi một phụ nữ hiểu rằng, việc đẻ con không phải là điều do Chúa muốn, mà có thể đó là một quyết định có ý thức của mình, thì số con tự động sẽ ít đi. Càng hiểu về những chi phí xã hội và kinh tế do một đứa con sinh ra, họ sẽ tính toán kĩ hơn. Nạn thiếu niên mang bầu sẽ ít hơn. Phụ nữ bắt đầu dùng các phương pháp tránh thai. Vì muốn tạo nhiều cơ hội cho con, họ sẽ có ít con, hơn là nhiều con mà không lo được tốt cho chúng.

Càng được học, họ càng có con trẻ hơn. Phải đợi học xong, có việc làm chắc chắn, trả hết tiền nợ, đợi hết thời gian thử việc đã, rồi mới hẵng tính được.

Học vấn là cách ngừa thai tốt nhất. Nhiều nghiên cứu đã cho thấy điều đó. Và không đâu rõ hơn nơi xã hội ham học nhất trong các xã hội, đó là Nam Hàn.

Ở đây các trẻ em nhà trẻ đã học đọc và viết. Ở tiểu học, sau thời gian ở trường, còn có các lớp học thêm ở nhà. Các em chuẩn bị để thi vào các đại học danh tiếng trong suốt nhiều năm. 37% dân đại hàn có bằng đại học, nhiều hơn bất cứ một quốc gia nào trên thế giới.

Khoảng 20 năm trước đây, chỉ có nam sinh học đại học. Từ đó nữ giới bắt đầu chen chân vào đại học và thị trường lao động. Ngày nay họ cũng nỗ lực nhiều năm dài để bước vào các công sở tốt và vào bản doanh của các đại công ti như Samsung và Hyundai. Có được một công việc ở đó thì không dễ gì vì con cái mà tôi hi sinh chỗ làm.

Ở Nam Hàn, mọi yếu tố dẫn đến việc giảm sinh hội tụ lại như qua một lăng kính. Ham học. Chí tiến thủ. Đô thị hóa. Nam Hàn là phản ánh thái cực của một khuynh hướng hiện xuất hiện hầu như trên khắp thế giới.

Phi-luật-tân, nơi phụ nữ dưới 60 tuổi hiện trung bình có 7 con, lúc này được xếp hạng đứng thứ tám trong bảng Phân Cách Giới Tính Hoàn Vũ (Global Gender Gap Report) của Diễn Đàn Kinh Tế Thế Giới. Và như vậy họ có vị trí cao hơn nước Đức về tình trạng bình quyền nam nữ. Giờ đây mỗi phụ nữ ở đó trung bình có 3 con.

Trong lúc tiến trình giảm sinh trong các quốc gia kĩ nghệ kéo dài hơn 100 năm, thì nơi một số quốc gia đang phát triển tình trạng này kéo đến cái rụp. W. Lutz cho rằng, tình trạng đó cũng sẽ xảy tới cho đa số các quốc gia phi châu ngay trong thế kỉ này. Lúc này trong các quốc gia nằm ở phía nam sa mạc Sahara đã có 80% trẻ em nữ đi học. Gần như đâu đâu số sinh đã giảm. Trong tuần này, tại Hội Nghị Về Dân Số tại Nairobi của LHQ, người ta đang bàn tới vấn

đề làm sao để tiếp tục thúc đẩy tiến trình bình đẳng nam nữ và làm sao để cải tiến việc học vấn.

Trong cách tính của mình, ngoài tiêu chuẩn tuổi tác, W. Lutz còn thêm tiêu chuẩn bảy nhóm học vấn, từ „không đi học“ cho tới „tốt nghiệp đại học“. Ông đi tới kết luận, dân số địa cầu sẽ chẳng bao giờ đạt tới 11 tỉ, mà có thể chỉ nhỉnh hơn 9 tỉ một ít. Con số này cũng không đạt tới vào cuối thế kỉ này, nhưng vào khoảng năm 2070. Vào cuối thế kỉ, nó sẽ giảm xuống và có khi chỉ bằng dân số hiện nay mà thôi.

Nếu tiên đoán của W. Lutz đúng, thì nạn nhân mãn địa cầu, nhìn theo đường dài, sẽ giảm xuống tới một mức độ rất vừa phải. Nhưng như thế lại nảy ra một vấn đề khác, thoát nhìn thì như một ân huệ cho địa cầu, nhưng lại chứa một tiềm năng đảo lộn ghê gớm: nạn thiếu dân.

## Nam Hàn

Lee Sang Lim, một nhà dân số học của Viện Nghiên Cứu Kinhasa của Nam Hàn nói, „Xã hội này sẽ bị phá vỡ“. Vào khoảng năm 2050, hơn 40% dân Nam Hàn sẽ trên 50 tuổi. Hiện tại chế độ hưu dưỡng của người già được trang trải bởi các thế hệ trẻ đi làm. Cũng giống như bảo hiểm sức khỏe, xe đẩy, máy nghe tai và các chi phí mổ xương hông của họ vốn do lớp trẻ đi làm gánh. Năm 2050 sẽ không còn đủ lớp trẻ đi làm.

Tất cả các xã hội tân tiến của thế giới đều vận hành theo cùng một mô thức: có thành phần chu cấp và thành phần được chu cấp. Thường là như vậy: Trẻ cho, già lấy. Nguyên lí này quá đương nhiên. Nhưng người ta dễ quên rằng, nó chỉ vận hành khi có tương quan đúng, nói đơn giản, khi thành phần chu cấp nhiều hơn thành phần được chu cấp.

Kể từ khi hình thái quốc gia dân tộc xuất hiện, nó luôn đã vận hành như thế. Chẳng bao lâu nữa rồi đây sẽ khác. Và Nam Hàn có lẽ sẽ là quốc gia đầu tiên mất tương quan đó.

Đó không chỉ là một tin xấu cho lớp già. Mà là một tin xấu cho tất cả. Chính quyền nam hàn lo sợ rằng, nền kinh sẽ sụp đổ, vì thiếu người làm việc sản xuất. Lee Sang Lim nói, nhiều người trong số còn làm việc được sẽ phải làm những công việc không đúng với khả năng mình. Ở Nam Hàn có hàng trăm ngàn thầy cô và giáo sư; mỗi năm càng thêm. Họ sẽ dạy ai trong tương lai?

„Thực ra ngay từ giờ người ta đã phải bắt đầu đào tạo chuyển nghề cho hàng loạt thầy cô. Nhưng bạn hãy thử bắt đầu đi! Và người ta sẽ theo nhau cố bám vào nghề sẵn của mình“, Lee nói.

Ở Nam Hàn nhiều chục năm nay người ta chỉ biết đi lên. Tăng phát triển, thành phố lớn hơn, giáo dục tốt hơn – tăng dân số. Giờ đây quốc gia phải có kế hoạch thu nhỏ lại. “Nhưng chúng tôi chưa được học biết điều này” Lee nói. “Chưa có quốc gia nào học biết điều này, vì chuyện đó chưa hề xảy tới. Nam Hàn là quả bóng thử cho các dân tộc khác. Nhưng lúc này tiếc rằng xem ra nó đang chờ nổ tung.”

Lee tính ra, mỗi phụ nữ đại hàn phải sinh 4,5 tới 4,8 con, thì mới mong tới giữa thế kỉ có lại được sự cân bằng già trẻ. Nhưng tỉ số sinh năm vừa qua nằm dưới mức 1,0.

Từ 2006 chính phủ nam hàn đã đầu tư 270 tỉ mỹ kim, để khuyến khích dân tăng sinh đẻ. Họ chi trả phí tổn sinh con thay cho các bà mẹ, xây thêm nhà giữ trẻ sơ sinh và nhà trẻ, nâng tiền thưởng sinh con cho cha mẹ và cấp cho mỗi đầu trẻ một số tiền hàng tháng 150 mỹ kim. Ngày thứ Tư trong tuần được gọi là “ngày gia đình”. Từ đó trong nhiều cơ quan và các công ti lớn cứ tới 18 giờ là loa thông báo nhắc nhở các nhân viên hãy trở về nhà để chăm lo cho gia

đình. Trong một đại công ti xây dựng người ta bắt đầu giờ đó mở nhạc cổ điển vang vang. Trong một công sở mọi đèn phòng đều được tắt, để buộc mọi người rời phòng (nhưng thường vẫn không thành công).

Mặc, chính phủ muốn làm gì, thì tỉ số sinh vẫn cứ đi xuống – cũng giống như nơi nhiều quốc gia khác.

Ở Singapur một cơ quan bỏ tiền để tổ chức những khóa Salsa, gọi tắt là SDU giúp cho nam nữ quen nhau. Ngoài ra họ còn tuyên bố đêm mừng 9 tháng Tám làm “Đêm Quốc Gia”, đêm đó họ khuyến khích nam nữ ăn ngủ với nhau. Và một bài hát nhạc Rap có tên “Anh biết, em cũng muốn. Và SDU cũng muốn chuyện đó” đã được sáng tác dành cho chương trình này.

Nhưng chẳng thành công.

Ở Tay-ban-nha có một bà “Ủy Viên Chính Phủ Đặc Trách Về Thách Thức Dân Số”. Dân chúng gọi đó là “Bà đặc ủy tình dục” (Sexarin). Bà có nhiệm vụ đưa ra một kế hoạch cấp quốc gia về việc gia tăng số sinh đẻ.

Cũng chẳng thành công.

Từ khi Bạn đọc bài này đã có 21 trẻ được sinh ra ở Tây-ban-nha. Trong lúc đó có 24 người chết.

Mặc, dù sẽ là 11 tỉ hay 9 tỉ người, dù Frank Swiaczny đúng hay Wolfgang Lutz đúng, tới một lúc nào đó số dân địa cầu rồi sẽ giảm. Dân vẫn gia tăng trong một vài vùng, trong lúc đa số các xã hội khác phải chiến đấu với nạn lão hóa. Lúc đó, rồi có lẽ sẽ diễn ra cảnh đua nhau kêu gọi dân nhập cư. Giành nhau những ông bà thanh niên cuối cùng. Họ sẽ tới từ Phi Châu. Cả từ Lagos, lúc đó có lẽ là thành phố lớn nhất thế giới. Vào cuối thế kỉ 21 con cái của khoảng 26 đứa cháu của Hazidatu Ahmed lại sẽ được người ta chiêu mời, như người ta một thời chiêu mời thợ khách cho các dây chuyền sản xuất và hiện nay đang chiêu mời các chuyên gia lập trình máy tính. Cuộc chiêu mời có lẽ ít nhất cũng kéo dài vài chục năm. Cho đến khi dân số phi châu cũng giảm.

**Phạm Hồng Lam**

## VỀ MỤC LỤC

**TÁC PHẨM KÍNH CHÀO NỮ VƯƠNG RẤT THÁNH - MẸ THIÊN CHÚA QUA LỜI CHÚA (CHƯƠNG 7)**

Chuyển ngữ: Trần Mỹ Duyệt

Xin giới thiệu bản dịch tác phẩm KÍNH CHÀO NỮ VƯƠNG RẤT THÁNH.

Đây là tác phẩm Thánh Mẫu được một giáo sư thần học viết. Ông trước đây là một mục sư Tin Lành, nên những dẫn chứng và toàn bộ tác phẩm có nền tảng Thánh Kinh rất vững vàng. Sách

có thể dùng làm sách giáo khoa hay dùng trong những đề tài trao đổi Thánh Kinh và Thánh Mẫu.



Nguyên tác: Hail, Mary Queen; Tác giả: SCOTT HAHN là giảng sư thần học và Thánh Kinh tại Đại Học Phanxicô ở Steubenville, và gần đây được Đức Giáo Hoàng Benedict XVI chỉ định Khoa Trưởng Thần Học Thánh Kinh và Tuyên Ngôn Phụng Vụ tại Đại Chủng Viện Saint Vincent. Ông là tác giả của hơn một tá tác phẩm, bao gồm The Lamb's Supper; Hail, Mary Queen; Swear to God; và Understanding the Scriptures. Tiến sỹ Hahn còn là người sáng lập và chủ tịch của the St. Paul Center for Biblical Theology, ở Steubenville, Ohio, cũng là nơi ông đang sống với vợ ông là Kimberly, và sáu người con của họ.

Tác phẩm gồm 8 chương ngoài lời tựa, lời giới thiệu, phụ bản và kê cứu. Đặc San GSVN sẽ hân hạnh phổ biến mỗi kỳ một chương.

## CHƯƠNG 7

### HỘI THÁNH CUỐI THỜI

#### AI BIẾN GIÁO HỘI

#### THÀNH NGƯỜI MẸ?

Qua Thánh Kinh, Tông Truyền, tín lý của Giáo Hội, chúng ta biết được về một người mẹ. Chúng ta biết Thánh Nữ Đồng Trinh Maria. Nhưng ở đây chúng ta cần phải nhận định rõ, Giáo Hội không đem chúng ta về với Đức Maria bằng Đức Maria đem chúng ta về với Giáo Hội. Nói một cách đầy đủ hơn, vì là Mẹ của Giáo Hội, Người đã ban cho chúng ta Con Thiên Chúa của Người qua Giáo Hội, và qua Giáo Hội, Người đem về cho Chúa Cứu Thế những anh chị em mới.

Nghiên cứu Phúc Âm cho chúng ta cái nhìn về Đức Maria như Evà Mới, người Mẹ của muôn sinh linh, Mẹ của gia đình giao ước của Thiên Chúa. Khoa phân tích còn cho chúng ta thấy Đức Maria như là Phúc Âm của Chúa Cứu Thế nữa. Thật ra, cao điểm của Sách Thánh, trong Khải Huyền, tân nương và người mẹ cũng được nhận diện là Giáo Hội nữa.

Khải Huyền cho chúng ta thấy mối liên kết nhiệm màu giữa người phụ nữ đang lâm bồn sinh Chúa Kitô (và với anh em của Ngài) và Tân Nương của con Chiên, đã được vén màn ở tuyệt đỉnh của lịch sử. Người Mẹ, Tân Nương, và người phụ nữ là Đức Maria. Người Mẹ, Tân Nương, người phụ nữ là thánh đô của Giêrusalem mới: Giáo Hội.

#### **Đức Mẹ Của Công Đồng**

Nói rằng sự khám phá về Đức Maria của Giáo Hội là một huyền nhiệm, nhưng đó *không* có nghĩa là một ẩn dụ. Phân tích Thánh Kinh hơn là tìm sự đồng thuận về văn chương, vì Thánh Kinh vượt trội hơn văn chương. Thánh Kinh là lịch sử. Đúng vậy, khoa khảo sát Thánh Kinh cho biết Thánh Kinh ở trên lịch sử; đó là một lời tiên tri. Hơn thế nữa, nó còn hơn cả lời tiên tri, nó là thực thể. Và còn hơn một thực thể, nó là đời đời. Chính vì thế, khi chúng ta nói về Đức Maria như Mẹ của Giáo Hội và nhà kiến trúc của Giáo Hội, là chúng ta nói về một chân lý vĩnh cửu, một *con người* một cách hoàn toàn sống động, và một sự thật mà nó là căn bản của chương trình của Thiên Chúa đối với thế giới.

Giáo Hội đã thảo luận vấn đề này bằng một phương cách minh bạch qua những tài liệu của Công Đồng Vaticano II (1962-65). Mặc dù Công Đồng không đem lại một tài liệu đặc biệt, chủ yếu dành riêng về Đức Maria. Tuy nhiên, những tài liệu của Công Đồng một cách chung đã bao gồm nhiều giáo huấn về Đức Maria hơn bất cứ Công Đồng nào trong lịch sử của Giáo Hội. Trong thực tế, giáo thuyết về Đức Maria của Vaticano II đã trở vượt hơn tất cả các Công Đồng trước cộng lại.

Một số học giả nói rằng tài liệu quan trọng nhất của Công Đồng là Ánh Sáng Muôn Dân (*Lumen Gentium*), hiến chế về Giáo Hội. Chính trong giây phút quan trọng của *Ánh Sáng Muôn Dân*, mà các nghị phụ đã tuyên bố giáo huấn về Thánh Mẫu được các ngài chú trọng nhất. Phần kết thúc của tài liệu mang tựa đề “Rất Thánh Đồng Trinh Maria, Mẹ Thiên Chúa, trong Mầu Nhiệm Đức Kitô và Giáo Hội”.

“Thánh Công Đồng” tuyên bố, “Khi trình bày giáo lý về Giáo Hội, nơi mà Chúa Cứu Thế đang thực hiện ơn cứu độ, Thánh Công Đồng chủ tâm làm sáng tỏ vai trò của Đức Trinh Nữ trong mầu nhiệm Ngôi Lời nhập thể và Nhiệm Thể, cũng như nêu rõ bổn phận những ai được cứu chuộc đối với Mẹ Thiên Chúa, là Mẹ Đức Kitô và Mẹ nhân loại, nhất là các tín hữu” (*Ánh Sáng Muôn Dân 54*).

Tiếp đến, tài liệu đòi hỏi một sự tranh luận tương tự như trong tác phẩm này, khám phá Đức Maria dưới ánh sáng của thần học, phân tích Thánh Kinh, tín lý, và cuối cùng là giáo hội học, khảo cứu thần học của Giáo Hội. Công Đồng đã thừa nhận hình ảnh phảng phất được phân tích trong Cựu Ước cũng như vai trò căn bản và số ít trong Tân Ước (số 55). Tuy nhiên, đỉnh điểm của cuộc tranh luận cuối cùng nằm trong một khảo cứu về vai trò tiếp nối của Đức Maria trong đời sống của Giáo Hội.

### **Tư Cách Là Mẹ và Là Chi Thể**

Đức Maria liên quan với Giáo Hội như thế nào?

“Người là Mẹ các chi thể của Chúa Cứu Thế... hợp nhất với đức ái mà các Kiô hữu được sinh ra trong Giáo Hội, họ là những chi thể của chiếc Đầu này” (*Ánh Sáng Muôn Dân 53*, trích Th. Augustinô).

“Thánh Nữ Đồng Trinh ... kết hợp mật thiết với Giáo Hội” (số 63).

“Người là thành phần siêu việt và duy nhất của Giáo Hội” (số 53).

Người là “mẫu gương tuyệt vời và đặc trưng trong Đức Tin và Đức Mến” của Giáo Hội (số 53).

“Giáo Hội Công Giáo được dạy dỗ bởi Chúa Thánh Thần, để tôn kính Mẹ như một người Mẹ đáng yêu nhất với tâm tình của đạo làm con và với lòng hiếu thảo” (số 53).

Đức Maria, cũng là mẹ của gia đình Thiên Chúa. Người là mẫu gương cho gia đình này, và Người tham dự một cách tích cực trong việc “sinh sản và giáo dục” các con cái” (số 63). Là một người Mẹ, Người còn là một thành viên trong gia đình này và cùng với Chúa Cha, Mẹ đem lại cho gia đình hình ảnh riêng biệt của nó.

Giáo Hội cũng là người mẹ nữa - nhưng đây là một chức vụ trong mối liên kết Giáo Hội với Chúa Kitô và Đức Maria. Giáo Hội, căn cứ vào mối dây mật thiết liên kết của mình với Đức Maria, có đầy đủ đặc tính của một người mẹ bao lâu Giáo Hội bắt chước, và tôn kính thiên chức người mẹ đồng trinh của Đức Maria.

“Thực vậy, Giáo Hội suy ngấm sự thánh thiện tiềm ẩn của Người, đức ái của Người và sự hoàn tất một cách tin tưởng thánh ý Chúa Cha, qua việc đón nhận Lời của Thiên Chúa trong Đức Tin để chính mình trở thành một người mẹ.” Giáo Hội, như Đức Maria, cũng là Nữ Đồng Trinh, đón nhận và bảo vệ Đức Tin đã được ban cho bởi Chúa Giêsu, Hôn Phu của mình. “Bắt chước Mẹ của Chúa mình, và với quyền năng của Chúa Thánh Thần, [Giáo Hội] gìn giữ sự tinh tuyền, trinh khôi một Đức Tin nguyên vẹn, một Đức Cây vững vàng, và một Đức Mến chân thực” (số 64).

### **Tia Sáng Vinh Quang**

Những nhà thần học nghĩ gì khi họ nói về Đức Maria như một khuôn mẫu? Nhìn vấn đề một cách đơn giản, đó là vì Người là một mẫu mực đầy đủ vẹn toàn (x. *Giáo Lý Công Giáo*. số 967,972).

Như chúng ta đã đọc qua trong tác phẩm này, những hình ảnh của Cựu Ước đã tiên báo những thực tại của Tân Ước. Nhưng những thực tại Tân Ước, thực ra, lại nói trước về những vinh quang thiên quốc. Vì thế mà tại sao sách Khải Huyền lại là một cuốn sách quan trọng, hàm chứa của Phúc Âm. Nó liên quan đến tình trạng đầy tràn viên mãn của tất cả những mẫu mực trần thế. Nó chiếu tỏa vinh quang mà Thiên Chúa chiếu tới trong lịch sử và mọi loài thụ tạo.

Đức Maria là hình ảnh trung tâm của sách Khải Huyền bởi vì - được đưa về trời, ở đó Người ngự trị - Đức Maria giờ đây là sự viên mãn và một thực thể mà Giáo Hội tự mình chỉ là một hình ảnh. Giáo Hội là Trinh Nữ và là Mẹ, Hiền Thê của Đức Kitô, Giêrusalem Thiên Quốc, thành rộng lớn và là Thành của Thiên Chúa. Giáo Hội là khuôn mẫu thiên quốc. Giáo Hội - gồm tất cả

chúng ta - phải phấn đấu đạt được những thực tại màu nhiệm trong suốt mọi ngày trên dương thế.

Đây là những gì Công Đồng nhấn nhủ:

*“Tuy nhiên, nếu như Giáo Hội đã đạt tới sự toàn thiện trong Đức Trinh Nữ diễm phúc, nhờ đó không còn vết nhơ hay nếp nhăn, thì các Kitô hữu vẫn còn phải cố gắng chiến thắng tội lỗi để được tăng trưởng trong đời sống thánh thiện; vì thế, họ ngược mắt lên Đức Maria là mẫu gương nhân đức sáng ngời cho toàn thể cộng đoàn những người được chọn... Khi tìm kiếm vinh quang Đức Kitô, Giáo Hội càng ngày càng nên giống khuôn mẫu cao cả của mình hơn, liên lý tiến tới trong niềm tin, cậy, mến, tìm kiếm và vâng theo thánh ý Thiên Chúa trong mọi sự” (Ánh Sáng Muôn Dân 65).*

Nỗ lực của chúng ta vừa có tính cách cá nhân nhưng cũng vừa tập thể. Là thành phần của gia đình Giáo Hội, chúng ta buộc phải quan tâm tới những thành phần khác, và tìm cách đem nhiều người về với gia đình. Công Đồng Vaticanô II một lần nữa đề cao Đức Maria như một mẫu gương của hoạt động tông đồ - mẫu gương của hoạt động kiếm tìm Kitô hữu của chúng ta.

Thật ra, những khả năng của chúng ta cho việc phúc-âm-hóa phải có sự tham dự của Đức Maria. Phúc-âm-hóa nên bắt đầu bằng lời cầu xin với Đức Maria, và nó phải được lan tỏa với giáo lý và lòng sùng kính Đức Maria. Vì phúc-âm-hóa tất cả chỉ là xây dựng một gia đình, và không ai có thể thuộc về gia đình mà không kính trọng người mẹ của gia đình. Hơn nữa, như Công Đồng Vaticanô II đã chỉ cho thấy, Đức Maria giữ vai trò giáo dục trong việc tăng trưởng sự thánh thiện cho các con cái của Người.

Tuy nhiên, có bao nhiêu người, ngay cả trong số những người được kể là anh em của Đức Kitô không biết họ là con của Đức Maria?

### **Bất Lợi Cho Đại Kết?**

Tất cả mang chúng ta đến những câu hỏi gây tranh cãi, đó là phải chăng Giáo Lý Công Giáo về Đức Maria là điều có thể tạo bất hòa cho sự hiệp nhất của Kitô giáo. Một số người - ngay cả một số thần học gia - cũng nói rằng chúng ta nên coi nhẹ những điều tin tưởng của mình về Đức Maria để đến gần với các giáo phái Tin Lành. Đó cũng có nghĩa là từ chối những điều tin tưởng ấy.

Tuy nhiên, làm như vậy phải chăng đem lại hậu quả trái ngược. Thần học là một khoa học; những chủ đề của nó bao gồm những màu nhiệm được mặc khải một cách thần linh. Qua nhiều thế kỷ, nhiều hạt giống giáo lý đã được gieo trồng bởi Chúa Kitô và các Tông Đồ đã nở thành các tín lý, như đã được định nghĩa bởi thẩm quyền của Giáo Hội. Bằng cách thức này, thần học đã được phát triển liên tục, giống như các khoa học khác.



Các nhà khoa học đưa ra công thức và trải nghiệm nhiều lý thuyết. Một số trong đó được chứng minh với đầy đủ điều kiện để được gọi là định luật như định luật sức hút trái đất của Newton; số khác bị loại trừ như những giả thuyết không thể giải thích. Vì thế, những luật lệ trở thành những dấu hiệu của sự tiến bộ của khoa học. Một cách tương tự, định nghĩa của tín lý hành động như một dấu hiệu của sự tiến bộ thần học.

Tín điều, là tuyệt đỉnh của giáo lý, và giáo lý không gì hơn là những lời giảng dạy của Giáo Hội và sự rao truyền chân lý Phúc Âm, như Chúa Giêsu đã ban quyền và trao sứ vụ cho Giáo Hội thực hiện. Khi giáo hoàng chọn để tuyên bố một tín lý về Đức Maria, ngài hành động hơn là giảng dạy thế giới về một bài học giá trị của thần học. Ngài dùng đặc sủng Thiên Chúa ban để hoàn tất sứ vụ tông đồ mà giảng dạy Phúc Âm cho mọi dân tộc (x. Mt 28:18-20).

Qua dòng lịch sử của Giáo Hội, việc tuyên tín một tín điều đã kích lệ những năng lực tông đồ và thần học của một số bộ óc xuất sắc của Giáo Hội, *một cách đặc biệt*, khi việc tuyên tín đã trở nên nguyên nhân bàn cãi. Năm 1940, nhiều người Tin Lành bao gồm Max Thurian sau này của Taizé, Pháp, đã phản đối một cách kịch liệt sau khi nghe tin đồn rằng Đức Giáo Hoàng Piô XII sẽ định tín tín điều Mẹ Lên Trời. Họ đã nêu lên câu hỏi: “Ở đâu trong Phúc Âm?” khi đưa ra những dự đoán khốc liệt về cái chết của sự hiệp nhất Kitô Giáo.

Vâng, tín điều lên trời xảy ra cùng lúc trong buổi bình minh thời vàng son của việc hiệp nhất Kitô Giáo. Giờ đây, sau gần 50 năm, Giáo Hội Công Giáo có thể được diễn tả như cỗ máy của phong trào hiệp nhất, khi nhiều tổ chức của việc bảo vệ cũ đã mất đi sức nóng của nó.

Và một cách hết sức bất ngờ, Max Thurian, một linh mục Công Giáo đã chết nhằm ngày lễ Đức Mẹ Lên Trời năm 1996.

Tiến đến hiệp nhất một cách thân thiện không giống như kết quả từ những nỗ lực của chúng ta. Hơn thế nữa, nó không phải là sự nhượng bộ của mỗi bên. “Ở đây nó không phải là một vấn nạn của việc sửa đổi Đức Tin được ký thác”, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã viết, “Thay đổi ý nghĩa của những tín lý, giới hạn những từ ngữ căn bản từ chúng, làm thích hợp sự thật với những ưu thế của một thời đại riêng... Sự hiệp nhất do ý muốn bởi Thiên Chúa có thể được đạt đến chỉ bởi sự tham dự của tất cả đối với nội dung của Đức Tin mặc khải trong toàn bộ của nó” (*Ut Unum Sinct 18*).

Sự hiệp nhất, do đó, đòi hỏi một ân sủng đặc biệt và Lời của Thiên Chúa, Đấng hành động nhân danh gia đình của Ngài. Tuy nhiên, chúng ta không nên kỳ vọng Ngài hành động riêng lẻ, nhưng *qua* người Mẹ mà Ngài đã ban cho chúng ta để làm gương và là nguồn - khuôn mẫu - sự hiệp nhất gia đình.

## **Và Chung Cuộc**

Bất cứ những gì không đồng ý giữa chúng ta ở đây, chỉ là những vấn đề thuộc gia đình hơn là những đề tài chính trị. Thật ra, chúng ta tất cả cần phải loại bỏ cám dỗ nhằm giảm thiểu những

vấn nạn đó đối với cái nhìn thuộc những nhà chính trị tôn giáo, những buổi tranh luận có tính cách hộ giáo, hoặc để trả lời cho những khác biệt chính đáng của chúng ta bằng những nguyên nhân bài bác. Thật là một sai lầm biết bao nếu nỗ lực đạt được sau vinh quang của Đức Maria lại có thể bất kính đối với Người.

Mặc dù tôi không ngại thơ về những vấn đề hiệp nhất, tôi vẫn hy vọng, nhưng chỉ duy vì đó là ước muốn của Chúa Cha tuôn đổ quyền năng vô biên của Ngài để hiệp nhất tất cả mọi con cái của mình chung quanh Con của Ngài và “người Mẹ chung của chúng ta” (*Mẹ Đáng Cứu Chuộc 25*).

Sau cùng, đó là những gì chúng ta học được từ khoa phân tích Thánh Kinh của Phúc Âm, được chiếu tỏa bởi tín lý của Giáo Hội. Sự thật vĩnh viễn đã được nói tiên tri - liên quan đến điều mà lịch sử nhân loại đã đi qua khi kết thúc bi kịch của nó - cách diễn tả vũ trụ, nhân loại, con người của Thiên Chúa đã thực hiện trong Đức Maria, biến Người là hiện thân của Giáo Hội, làm cho người thành Mẹ Giáo Hội, đặt Người làm khuôn mẫu của Giáo Hội, bao gồm tất cả chúng ta.

**Còn tiếp**

## [VỀ MỤC LỤC](#)

### **THÁNH Ý NHIỆM MÀU**

Chàng, người Bên Lương, yêu tha thiết cô gái Công Giáo. Cung con đầu lòng, cha-mẹ đồng ý cho chàng lấy cô gái ấy bởi biết rằng Bên Công Giáo không cho phép ly dị.

Hai gia đình đã chuẩn bị cho ngày Tân Hôn. Ở Nhà Thờ, mọi người chờ đợi. Chàng đến thật sớm. Nhưng nàng thì không!!! Hầu như ai cũng nghĩ rằng có trục trặc gì đó bên nhà gái. Hóa ra nàng bỏ trốn, chẳng ai rõ lý do.

Thế là chàng bước lên gần Cung Thánh và xin phép ngỏ lời: "Kính thưa Cha, cô ấy có lỗi với Chúa, với Cha và với Cộng Đoàn. Xin Cha và mọi người tha thứ cho cô ấy. Phần con thì xin Cha cho con được trở thành người Công Giáo."

Cha Xứ và Cộng Đoàn quá xúc động. Sau đó một thời gian, chàng trở thành tín hữu Công Giáo!

Rồi, chàng yêu cô khác là Phật Tử, bèn "ra" điều kiện tiên quyết: "Lấy anh thì em phải theo Đạo của Anh." Biết chàng thật lòng, cô ấy đồng ý.

Chàng mang Tên Thánh là Nicola, nàng thì Maria! Hai người trở thành đôi uyên ương gương mẫu.

Hôm 30.12.2017, trên đường về thăm quê bên vợ, dưới cơn mưa tầm tã, hai vợ chồng son bị xe tông, qua đời tại chỗ!!!

Trong Lễ An Táng, ai cũng khóc thương vợ chồng ấy.

Qua Messenger, mẹ của chàng viết cho tôi: "Anh ơi! Sắp đến ngày 30.12.2019 là tròn hai năm con của em mất. Anh vui lòng chia sẻ trên Trang (Nhóm Facebook) của Anh về Lòng Chúa Thương Xót để nhờ mọi người cùng cầu nguyện cho hai linh hồn tân tòng NICOLA Đặng Thái Sơn và MARIA Nguyễn Thùy Trang mất ngày 30.12. 2017. Giúp em được không anh...? Em cảm ơn anh nhiều ạ."

Đọc xong lời nhắn, tôi rơi lệ, gọi cho mẹ của hai cháu, rồi tức cảnh thành thi:

## **THIẾU PHỤ BÊN LƯƠNG**

Em là thiếu phụ Bên Lương

Nghe Anh kể chuyện Tình Thương Chúa Trời

Lắng tai, thăm lặng, lệ rơi

Vì con Em đã lìa đời: xe tông

Dưới mưa tầm tã mùa đông!

Con dâu tử nạn với chồng, thảm thương!!!

Đêm đêm, nằm ở trên giường

Nhớ con, dâu thảo, vắn vường ngập lòng...

Em buồn số phận long đong...

Anh khuyên, nói Chúa Quan Phòng Tối Cao

Cho hồn hai Cháu đi vào

"Thiên Đàng là Cõi Biết Bao Là Tình!

Mẹ là Thánh Mẫu Đồng Trinh:

Mỹ Danh Rửa Tội Dâu xinh chọn "Bà"!!!

Nicola Thánh: "Ông Già

No-en" mừng rỡ, hoan ca bởi vì

Hai con thờ Đấng Toàn Tri:

"Quan Tòa xét xử hành vi người đời!"

Nghe Anh nói, lệ Em rơi

Như là ngọc quý từ nơi cõi lòng...

Tình Em là nền cô phòng

Trầm hương lên Chúa thơm trong tháng, ngày...:

<https://www.youtube.com/watch?v=wrJcNpILLX8> (Trầm Hương – Hoàng Oanh ca.)

Đaminh Phan văn Phước

Ngày trước, chúng tôi được quý Cha dạy Matthêu 1,18-25 theo cách này: "Thiên Chúa viết thẳng bằng những đường cong." (Dieu écrit droit avec des lignes courbes.) như trong bài này:

<https://conducmevonhiem.org/archives/33477>

Kính mời Bà Con vui lòng cầu nguyện cho hai cháu trong lúc nghe Thánh Ca

SỰ SỐNG KHÔNG MẤT, MÀ CHỈ ĐỔI THAY:

<https://www.youtube.com/watch?v=FkbIC3gInRk>

CHO CON KHÁT KHAO:

Bé Ngọc Lan: <https://www.youtube.com/watch?v=cMMwbqX2FE>

Như Ý: [https://www.youtube.com/watch?v=5iwyi\\_LVnFM](https://www.youtube.com/watch?v=5iwyi_LVnFM) (Có bản nhạc)

Giọng Miền Nam: <https://www.youtube.com/watch?v=ECIRJfuavqA> (Có ghi lời.)

NGÀY VỀ:

1- <https://www.youtube.com/watch?v=uWsh1mRim5Y>

2- <https://www.youtube.com/watch?v=4leaSjw6ewU>

3- <https://www.youtube.com/watch?v=Ww7w5dNR7D8>

XIN VÂNG: <https://www.youtube.com/watch?v=Hz3yuaYNYG0>

Kính chúc Bà Còn an lành.

**VỀ MỤC LỤC**

**NƯỚC (H<sub>2</sub>O)**

Nước là chất lỏng không màu, không mùi có ở trạng thái tự nhiên trong lòng đất, ao hồ, sông, biển. Thực phẩm như rau trái, thịt cá cũng có một lượng nước đáng kể.

Về phương diện dinh dưỡng, nước là chất tương đối quan trọng hơn cả trong sáu nhóm chất dinh dưỡng cần cho sự sống của con người. Ta có thể nhịn ăn vài tháng nhưng không có nước thì chỉ mười ngày là có nguy cơ tử vong.

## Thành phần hóa học

Về cấu tạo hóa học, nước gồm hai phân tử Hydrogen và một phân tử Oxygen.

Thực ra, nguồn nước trong tự nhiên không hoàn toàn tinh khiết, mà luôn có pha lẫn một số chất khác. Tùy theo mức độ hiện diện của các chất này mà ta có nguồn nước mềm hay nước cứng:

**\*Nước cứng** (Hard water) là nước có nhiều tạp chất như calci, magnesium, sắt, iod.

Nước cứng để yên thường lắng xuống nhiều cặn, có thể làm nghẹt ống dẫn nước, khi nấu nướng có thể để lại chất lắng trong nồi hoặc khi giặt rửa với xà bông thì không xủ bọt và thường để lại vết trắng trên quần áo.

Calci trong nước cứng đôi khi cung cấp tới 20% nhu cầu hàng ngày. Vì thế, dân chúng sống ở vùng nước cứng thường có bộ xương cứng chắc hơn.

**\*Nước mềm** (Soft water) là nguồn nước tương đối ít tạp chất, có một ít natri, muối khoáng. Nước mềm không để lại cặn và khi dùng giặt rửa với xà bông thì sủi bọt nhiều.

## Nguồn gốc nước uống

Nguồn nước uống có thể là nước ngầm dưới đất hoặc trong sông, hồ, suối... Tùy theo phẩm chất, nước uống có thể dùng ở dạng tự nhiên hay đã được chế biến.

a-Nước thiên nhiên:

Nước có thể bị ô nhiễm với cặn bã sinh vật, thảo mộc, hóa chất trừ sâu, phân bón, chất thải kỹ nghệ và làm thay đổi mùi vị cũng như độ trong suốt của nước.

Nước cần được khử trùng bằng chlor, đun sôi, hay lọc để diệt các vi sinh vật gây bệnh. Thông thường nhất là vi khuẩn *Giardia Lamblia* có nhiều trong nước suối, nước hồ, đôi khi vẫn

còn sống sót dù đã qua khử trùng. Vi khuẩn này gây bệnh tiêu chảy, đau bụng, mệt mỏi, ăn mất ngon.

Tại nhiều quốc gia, nước được tăng cường chất fluor để ngừa hư răng.

Sự fluor hóa được áp dụng đầu tiên vào năm 1945 tại thành phố Grand Rapids bên Hoa Kỳ và đã dẫn đến nhiều ý kiến trái ngược về sự có ích hoặc không có ích của nước có bổ sung fluor.

Nhưng kể từ ngày bổ sung fluor, tỷ lệ hư răng giảm xuống. Ngày nay fluor còn được cho thêm trong kem đánh răng hoặc viên để uống.

Các trường Y Nha khoa, các hiệp hội y học đều hỗ trợ và khuyến khích sự bổ sung khoáng fluor này.

Nhưng nếu fluor quá cao thì lại không tốt cho răng.

b- Nước đóng chai:

Ngoài nước diệt trùng bằng chlor, còn có nước đóng chai. Dạng nước này được khử trùng bằng chất ozone, một loại oxy mạnh (O<sub>3</sub>), đồng thời được pha thêm carbon dioxide và bổ sung một số khoáng chất. Do đó, nước đóng chai có mùi vị hấp dẫn hơn và cũng tốt hơn cho cơ thể. Dạng nước này rất tiện lợi nhưng giá thành khá cao so với nước thiên nhiên. Ngoài ra người ta cũng đóng chai các nguồn nước khoáng trong tự nhiên có chứa nhiều khoáng chất quý giá có lợi cho sức khỏe, chẳng hạn như nước khoáng Kim Bôi (Hòa Bình), nước khoáng Bang (Quảng Bình), nước khoáng Thạch Bích (Quảng Ngãi), suối khoáng Hội Vân (Bình Định), Vĩnh Hảo (Bình Thuận), Dục Mỹ (Nha Trang, Khánh Hòa)...

c- Nước ngọt có gas.

Kỹ nghệ sản xuất nước ngọt có gas cung cấp các loại nước ngọt có hương vị khác nhau nhưng nói chung đều bổ sung vào nước đã diệt trùng các chất như đường, chất tạo ga (carbonat) và các chất phụ gia tạo hương vị như caffein, caramel, chất tạo màu hóa học, nước trái cây.

Sự tiêu thụ nước ngọt có ga ngày một gia tăng và là mối quan tâm của các nhà dinh dưỡng. Đã có nhiều nghiên cứu cho là dùng nhiều nước ngọt sẽ đưa tới phì mập, nhất là ở trẻ em.

Ngoài các loại nước uống, rau, trái cây và một số thực phẩm cũng cung cấp một lượng nước đáng kể. Có loại rau trái chứa tới trên 90% nước.

Sau đây là tỷ lệ nước trong một số thực phẩm:

Cần tây: 95%

Nấm 92%

Dưa hấu 92%

Rau broccoli 91%

Trái táo 84%

Nho 81%

Một điểm đặc biệt là nước cung cấp từ rau trái có nhiều khoáng chất hữu cơ mà cơ thể ta rất cần.

### **Vai trò của nước trong cơ thể**

Nước chiếm khoảng 65% tổng số trọng lượng cơ thể. Một người cân nặng 60kg (khoảng 130 lb) có trên 45 kg ( gần 100lb) nước.

Tỷ lệ nước còn tùy vào độ tuổi: càng ít tuổi thì tỷ lệ nước càng cao. Bào thai 5 tháng có 85% nước, trẻ sơ sinh có 75%, và khi trưởng thành còn 65%.

Nhu cầu nước cũng cao hơn ở trẻ em so với người lớn tuổi.

Nước trong cơ thể phân phối theo hai khu vực chính:

1-Trong các tế bào chiếm từ 65% tới 80%;

2-Ngoài tế bào, như trong huyết tương (4%); ruột, bao tử (15%), ở mắt, não, khớp xương (2%).

Mỗi thành phần cơ thể lại có một tỷ lệ nước khác nhau tùy theo nhu cầu riêng của thành phần đó. Trong nước miếng 95%, dịch bao tử 95.5%, não có 86% nước, thận có 83%; xương có 22%; cơ tim có 79% nước.

Bắp thịt có nhiều nước hơn tế bào mỡ. Cho nên người có bắp thịt nở nang thì có nhiều nước hơn người béo phì. Và khi tế bào mỡ lên cao thì nước giảm xuống.

Chỉ cần thiếu hoặc dư nước chừng vài phần trăm là đã có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe. Nếu nước trong cơ thể giảm đến 20% thì tử vong có thể xảy ra.

Phần lớn nước thừa được ra trong nước tiểu, số còn lại thoát ra trong mồ hôi, hơi thở, phân.

Khi cơ thể bình thường, lượng nước tiêu thụ cân bằng với nước phế thải khỏi cơ thể. Vì thế, khi uống nước nhiều thì ta sẽ đi tiểu nhiều và khi giảm uống nước, thì nước tiểu sẽ ít đi.

Trung bình một ngày người lớn cần bổ sung khoảng từ 2 tới 2.5 lít nước theo đường ăn uống.

Nước được phân phối ở nhiều vùng khác nhau trong cơ thể, nhưng liên tục luân lưu qua sự thẩm thấu và hòa tan. Nước đưa vào cơ thể được ruột non hấp thụ, chuyển vào máu rồi từ đó được đưa đi khắp các mô, tế bào.

Nước có một số nhiệm vụ như:

a-Nước cần cho sự sống của mọi tế bào qua việc chuyên chở chất bổ dưỡng, chuyển hóa thức ăn và bài tiết những chất cặn bã của thức ăn cũng như từ các phản ứng sinh hóa học như dioxit carbon, ure, ammoniac.

b-Nước giữ nhiệt độ cơ thể bình thường tương tự như nước chứa trong bình tản nhiệt xe hơi. Chẳng hạn khi nhiệt độ trong cơ thể lên cao, vì nhiễm trùng sốt, vì đi trong nắng nóng, da sẽ đổ mồ hôi, làm giảm nhiệt độ trong người;

c- Nước làm chất “bôi trơn” để giảm cọ xát trong sự vận động các khớp xương;

d- Nước giúp các bộ phận cơ quan trong cơ thể hoạt động hữu hiệu và làm “chất đệm” để tránh sự cọ xát giữa cơ quan này với cơ quan khác;

e-Nước là môi trường trung gian qua đó cả ngàn phản ứng hóa học cần cho sự sống liên tục diễn ra trong cơ thể;

g- Nước chứa đựng nhiều khoáng, chất dinh dưỡng, kích thích tố, các điều tố, tất cả theo một tỷ lệ cân bằng mà nếu có xáo trộn thì bệnh tật sẽ xảy ra;

h- Nước giúp cơ thể loại chất phế thải, cặn bã từ sự tiêu hóa cũng như từ các phản ứng sinh hóa học như phân, carbon dioxide, urea, ammonia;

i-Nước là thành phần cấu tạo của mọi tế bào, mô và các chất dịch của cơ thể. Nếu không có nước thì sẽ không có nước miếng, dịch vị bao tử, mật để tiêu hóa và hấp thụ chất dinh dưỡng.

Bởi vậy, nước rất cần cho cơ thể cho dù tự nó không cung cấp năng lượng. Điều may mắn là nước có sẵn trong tự nhiên ở khắp mọi nơi. Cơ thể chỉ thiếu nước khi ta thiếu hiểu biết và



không quan tâm đến nhu cầu này Trong thực tế, không ít người đã vô tình không uống đủ lượng nước mà cơ thể cần./.

**Bác Sĩ Nguyễn Ý-Đức, MD.**

## VỀ MỤC LỤC

**VỢ**

### **LỜI TẠM BIỆT:**



Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,  
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,  
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...

"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.

Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giảng Hồng Ân.

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,  
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN [conggiaovietnam@gmail.com](mailto:conggiaovietnam@gmail.com)

Đề tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

**VỢ**

Không biết bên Thụy Sĩ thì thế nào, chứ còn ở Việt Nam, hàng năm cứ vào ngày 08 tháng 3, vốn được gọi là ngày quốc tế Phụ nữ, phe đờn bà con gái được dịp lên nước, ngược mắt nhìn đời bằng nửa con mắt, nhất là coi cánh đờn ông con giai chẳng còn ký lô ram nào sót.

Đúng ra trong đời thường, vợ vẫn là vợ và chồng vẫn là chồng, đờn ông vẫn là đờn ông và đờn bà vẫn là đờn bà. Gia đạo phép nước vẫn nghiêm. Thế nhưng, bọn nhà báo vốn nói láo ăn tiền, đã tô màu và phóng đại, thổi một cơn bão làm cho các bà các cô phồng cả mũi, thiếu điều nhiều đáng mà râu muốn bắt chước Tú Xương mà :

- Vuốt râu nịnh vợ con bu nó.

Vì sống trong giòng chảy cuộc đời, nên hôm nay, gã cũng xin lược liệt những mô tả của bàn dân thiên hạ, đã được đăng tải rải rác trên các báo, đồng thời cũng thêm mắm thêm muối, hành tỏi bột ngọt tí chút để phác họa về dung nhan kiều diễm của các bà vợ, vốn được coi là “nội tướng” trong gia đình.

Vậy thế nào là vợ ?

Có một nhà văn khôi hài người Mỹ, đã sánh ví vợ với các loại đồng hồ, đại khái như thế này :

- Vợ đẹp, sinh thời trang giống như chiếc đồng hồ đeo tay, lúc nào cũng phải đeo, một phút không được rời.

- Vợ chanh chua giống như chiếc đồng hồ báo thức, chỉ nên để ở trong nhà. Bởi vì nếu nổi cơn tam bành, cô ta có thể làm âm lên ngay cả giữa lúc đêm khuya thanh vắng.

- Vợ hiền thực giống như chiếc đồng hồ bỏ túi. Bất cứ lúc nào muốn hỏi, cô ta liền trả lời thật thà, không lừa dối. Đáng tiếc là đồng hồ loại này hiện giờ hơi hiếm.

- Vợ khỏe mạnh giống như chiếc đồng hồ đeo tay kiểu cổ, dùng lâu cũng không hỏng.

- Vợ ốm đau giống như chiếc đồng hồ dỏm, chạm vào là hỏng và luôn phải sửa chữa.

- Vợ thật thà trung thực giống như chiếc đồng hồ treo tường. Cô ta chỉ làm nghĩa vụ trong gia đình, không cùng chồng đi ra ngoài.

Những sánh ví trên được đăng trên báo Phụ nữ Chủ nhật, chẳng hiểu đúng hay sai, bởi vì hiện gã còn đang phục vụ trong lực lượng “phòng không”, nên kinh nghiệm chả được mấy tí.

Có một bài thơ đã định nghĩa...vợ như sau :

- Vợ là mẹ các con ta.

Thường kêu bà xã, hiệu là phu nhân.

Vợ là tổng hợp : bạn thân,

Thủ trưởng, bảo mẫu, tình nhân, mẹ hiền...

Vợ là ngân khố, kho tiền,

Gởi vô nhanh gọn, hơi phiền rút ra.

Vợ là biển cả bao la,  
Đôi khi nổi sóng khiến ta chìm phà,  
Vợ là âm nhạc, thi ca,  
Vừa là cô giáo, vừa là luật sư.  
Cả gan đấu khẩu vợ ư ?  
Cá ươn không muối, chồng hư cãi vờ (vợ).  
Chồng ơi! Đừng có dại khờ,  
Không vợ, đố biết cậy nhờ tay ai ?  
Vợ là phước lộc thọ tài...  
Thuộc trăm định nghĩa, trả bài vợ khen.

Trích dẫn bài thơ này, không chừng những kẻ thói mồm lại liệt gã vào hàng “râu quặp” mất thôi. Tuy nhiên, vô tư mà nói, khi nghĩ về vợ bá tánh thường chia ra làm hai phe, chống đối nhau kịch liệt : phe khen và phe chê, phe nâng và phe hạ, phe bốc thơm và phe bốc thối. Trước hết, gã xin điếm qua lập trường của phe bốc thối, rồi sau đó của phe bốc thơm, để tạo nên một cái kết...có hậu.

Chuyện kể rằng : có một anh chồng chẳng may ngòm cù tỹ, đi tàu suốt sang thế giới bên kia. Anh chồng mon men đến cửa thiên đàng thì bị thánh Phêrô chặn lại.

Sau khi nghe hết bản lý lịch trích ngang cùng với những chi tiết linh kinh, chẳng hạn như quê ở đâu, tên là chi, làm nghề nghiệp gì cùng mê tính xấu nào ? Thánh Phêrô bèn lắc đầu quày quảy, nhất định không cho vào, bởi vì anh chồng này không có tên trong sổ thiên đình.

Anh chồng bèn năn nỉ ỉ ôi :

- Lạy thánh cả, xin thương con với ?
- Nhưng người có điểm chi đặc sắc để ta thương được ?

Nghe vậy, anh chồng liền mắt sáng như đèn ô tô, trả lời phăng xi lô, không một chút do dự :

- Bẩm lạy thánh cả, con có vợ cơ ạ.

Thánh Phêrô vuốt chòm râu bạc ra dáng suy nghĩ rồi gật đầu :

- Thôi được, ta cho người vào, bởi vì ngày xưa ta cũng có vợ và cũng phải khổ vì vợ, đoạn trường ai có qua cầu mới hay, nên ta rất thông cảm với người.

Té ra Thánh Phêrô cũng như nhiều người khác đôi lúc cũng đã cảm thấy vợ là một gánh nặng, một thập giá Đức Chúa Trời đặt lên vai anh đàn ông. Hay như tục ngữ cũng đã bảo :

- Trai có vợ như rợ buộc chân.

Thực vậy, cũng theo một bài trên báo Phụ nữ Chủ nhật, thì những “cựu binh” trên “chiến trường tình ái”, còn được mệnh danh là “mặt trận không tiếng súng”, đã chẳng ngần ngại đưa ra một cách lén lút sáu điều thần tiên khi chưa có vợ :

Một là bạn không cần bắt chước Jame Bond, đóng vai “điệp viên không không thấy” trước những tờ giấy báo tiền điện nước, điện thoại, cùng vô vàn những khoản phụ thu lĩnh kính khác nữa.

Hai là bạn không cần phải học những kỹ năng làm bếp, giặt giũ, rửa chén...bởi vì mẹ, chị hoặc em gái bạn đã gánh hết những công việc “lu xa bu” này. Nhất là bạn chẳng bao giờ phải pha sữa cho em bé giữa đêm khuya, đơn giản chỉ vì bạn không có vợ, thì làm sao có em bé.

Ba là bạn không mất nhiều thời gian bào chữa cho lý do vắng nhà, về trễ, hay hợp “đột xuất”, cũng không quá lo lắng về xuất xứ của những “vật thể lạ” trong túi quần, túi áo.

Bốn là các vật dụng của bạn có thể “đi hoang” ở hốc bà tó nào đó trong xó nhà mà không bắt buộc phải luôn ở đúng vào vị trí cố hữu của nó. Bạn cũng có thể nằm ngủ dưới đất, hay ngủ chung hòa bình với những con vật cưng như con chó, con mèo...Những điều này tuyệt nhiên không được chấp nhận khi bạn đã có vợ.

Năm là bạn không phải căng mắt tìm trên báo xem trong tuần siêu thị nào tổ chức khuyến mãi để đưa vợ đến mua sắm.

Sáu là bạn được tùy nghi dán ảnh của một cô ca sĩ hoặc người mẫu mà bạn yêu thích vào bóp hoặc trong phòng ngủ...Bạn cũng có thể an tâm mua một món đồ trị giá 2.000 đồng với số tiền...20.000 đồng mà không sợ bị cần nhân, nhăn nhó vì mua nhầm và vì...tiếc của.

Vâng, còn nhiều, rất nhiều và hơn thế nữa. Ai dám bảo có vợ là sung sướng ? Tuy nhiên, nói vậy thôi, chứ kể lể dông dài làm chi kéo thiên hạ dầm...oải, mà chẳng thêm lấy vợ nữa thì thật nguy tai, loạn mất thôi.

Một khi đã bước chân vào con đường tình ái cong cong, thì dù được vợ cưng hay bị vợ đày, anh chồng cũng xất bất xang bang. Gã xin ghi lại tâm sự của hai anh chồng, mà gã lượm lặt được trên báo, nói lên nỗi khổ của kẻ bị vợ đày, cũng như của người được vợ cưng.

Trước tiên là anh chồng bị vợ đày.

Anh ta bảo :

Vợ tôi rất yêu chồng, thương con và đảm đang trong việc thu vén cho gia đình, nhưng ngặt nỗi rất độc đoán và cửa quyền, đôi khi trở nên cáu gắt và...cộc lốc. Ý nàng là ý trời. Nói không ngoa chứ lau nhà, đổ rác tôi cũng phải hỏi ý kiến nàng.

Nhà thì sau khi đã miết ngón tay xuống sàn để kiểm tra, nàng liền phán :

- Lau được rồi.

Còn rác thì nàng bảo :

- Chịu khó hôi một tí, mai hăng đổ, vì bao rác còn vơi, lúc này bao nhựa dầy nên phải tiết kiệm.

Phụ nàng làm bếp, nêm canh bằng nước mắm hay muối tôi cũng phải hỏi nàng. Lỡ mặt một tí, hay lỡ nhạt một tẹo thì tôi liền bị kê tủ đứng :

- Sao mà đoảng vậy, có thể cũng không xong.

Nhất là mỗi khi có tiệc tùng, thì tôi chỉ là một tên đày tớ để cho nàng sai vặt đến toát cả mồ hôi hột. Nhiều khi nhìn thấy vợ người ta dịu hiền và tế nhị mà tôi đâm phát thèm :

- Nếu ai bán cái dịu dàng,

Tôi mua một gánh tặng nàng làm duyên.

Dịu dàng như phép thần tiên,

Làm vơi mệt nhọc, làm quên buồn phiền.

Như vậy, xem ra anh chồng này muốn bắt chước Tú Xương, thế mà cũng chẳng xong :

- Làm trai rửa bát quét nhà,

Vợ gọi thì dạ, bằm bà em đây.

Tiếp đến là anh chàng được vợ cưng.

Anh ta tâm sự :

Đã tám năm nay, tôi phải khổ muôn phần vì bị vợ...chăm sóc quá chu đáo. Mọi sinh hoạt hàng ngày của tôi, từ chuyện ăn uống, tắm giặt đến nghỉ ngơi giải trí...cũng phải nhất nhất tuân thủ theo sự sắp đặt của cô ấy.

Này nhé, chẳng hạn ăn sáng tôi chỉ được quyền chọn một trong ba thứ : xôi, bánh mì ốp la và phở. Ngoài ra, bất kỳ thứ gì cô ấy cũng không đồng ý vì đủ lý do. Mà phải tự tay cô ấy làm hoặc mua về nhà cho tôi kia, chứ để tôi tự đi ăn một mình là cô ấy không yên tâm chút nào.

Ngay đến cả quần áo mặc hàng ngày cô ấy cũng tự tay giặt ủi cho chồng. Cô ấy đã ủi bộ nào là tôi cứ phải mặc bộ ấy, không có ý kiến ý cò gì hết. Còn nếu như tôi lại tự ý ủi một chiếc áo nào khác để mặc là y như rằng khi phát hiện ra, cô ấy sẽ giận hờn cả tuần, cho là tôi không còn yêu thương, tin tưởng vợ nên mới coi thường vợ như vậy.

Đồ ăn cũng thế, có bữa cô ấy nấu một món mới học được trên tivi, nhưng tôi không sao ăn được, thế là cô ấy cũng tấm tức khóc, “chụp mũ” cho chồng là không còn yêu thương nữa.

Ở cơ quan tôi, không ai là không biết tôi được vợ nuôi nấng, chăm sóc chu đáo thế nào, thậm chí họ còn giễu cợt, gọi tôi bằng cái tên :

- Chồng khỏe chồng ngoan.

Theo kiểu các bà mẹ thi đua thực hiện khẩu hiệu của nhà nước :

- Để con khỏe, dạy con ngoan.

Thế nhưng, tôi góp ý đến mấy cũng bằng thừa. Cô ấy còn động viên, an ủi tôi :

- Ôi dào, các lão ấy không được vợ chăm sóc nên ghen tị với anh chứ có gì đâu mà lạ!

Cứ thế, hai năm gần đây tôi bắt đầu sợ về nhà. Sợ phải uống nước chanh, mà ngày nào cô ấy cũng tự động pha, khi tôi vừa về tới nhà, bất kể tôi thích hay không. Sợ phải nghe cô ấy giục đi tắm, giục ăn cơm, mặc dù tôi rất muốn được nghỉ ngơi chốc lát trong yên tĩnh, hoặc nghe một bản nhạc cổ điển êm dịu...

Thế là tôi bắt gặp mình có thói quen không về nhà ngay sau giờ làm việc từ khi nào không rõ. Lúc thì cùng bạn bè đi đâu đó uống vài ly bia. Lúc thì một mình ngồi ở quán cóc với ly cà phê đen nguội ngắt nguội nguội mà không biết mình đang suy gẫm điều gì. Cũng có buổi tôi lại thích phóng xe chậm chậm trên những con đường vắng vẻ đơn côi...

Nói chung, tôi làm bất kỳ một việc gì đó để không phải về nhà sớm. Lúc đầu, vợ tôi tưởng tôi thay lòng đổi dạ, tư tình với ai đó. Cô ấy hết hậm hực tới buồn rầu, mất ăn mất ngủ. Nhưng khi biết tôi về trễ chỉ vì những chuyện không đâu, cô ấy mới yên tâm nhưng vẫn không bỏ được thói quen chăm sóc chồng một cách quá đáng mỗi khi tôi trở về nhà.

Mong sao đừng có người đàn ông nào trên trái đất này phải...khổ như tôi.

Theo gã, thì nỗi khổ của anh chồng này chính là nỗi khổ của một con chim trong lồng, cho dù chiếc lồng được làm bằng vàng mà nhiều kẻ vốn ước mơ.

Đúc kết lập trường của phe bốc thổi vợ, gã xin kê ra sự khác biệt giữa vợ và sách mà thiên hạ đã ghi nhận :

1- Sách càng cổ càng hiếm thì lại càng giá trị, còn vợ thì khác, càng trẻ, càng đẹp thì lại càng...tốt.

2- Bạn có thể quên ngày mua sách, nhưng không bao giờ được quên ngày sinh nhật vợ, hoặc kỷ niệm ngày cưới.

3- Bạn có thể sở hữu rất nhiều sách, nhưng chỉ có được một vợ mà thôi.

4- Mua sách, bạn có thể tự mình quyết định, nhưng cưới vợ nhất thiết phải có sự đồng ý của cả hai bên. Nếu bạn không cần cô ấy, thì cô ấy cũng không nhất thiết cần đến bạn.

5- Mua sách là sự đầu tư một lần, còn cưới vợ là bắt đầu của một sự đầu tư dài hạn.

6- Hiện nay, mua sách bạn có thể được khuyến mại, được tặng thưởng...nhưng cưới vợ thì bạn phải mua thêm rất nhiều thứ đi kèm.

7- Sách đem lại cho bạn những chân trời mới, còn vợ thì luôn trông chừng để bạn đừng ra khỏi nhà.

8- Sách dù thâm thúy đến đâu cũng có lúc hiểu được, còn vợ nghĩ gì thì vĩnh viễn bạn không thể hiểu nổi.

9- Sách không bao giờ tranh luận với bạn, còn với vợ thì bạn suốt đời chỉ là người nghe.

10- Bạn có thể đối xử với sách như với một người tình tri kỷ, nhưng không thể đối xử với vợ như một quyển sách.

Bây giờ, gã xin đề cập đến lập trường của những người bốc thổi vợ.

Sau đám cưới, người ta đã hỏi về cảm tưởng của một chú rể già, hơn bốn mươi tuổi mới chịu lấy vợ. Và chú rể già này đã không ngần ngại trả lời :

- Nếu biết rằng lấy vợ sướng như thế, thì mình đã cưới phứt cách đây ba chục năm rồi.

Sở dĩ như vậy, vì theo một tác giả, để đổi lại với sáu điều “thần tiên” khi chưa vợ mà gã đã ghi lại ở trên, thì lấy vợ trái lại có rất nhiều mối lợi như sau :

Thứ nhất, nếu không có vợ thì ai là người đẻ con cho bạn, rồi cùng với bạn nuôi dưỡng chúng hầu bạn có được niềm vui khi lên chức...ba bầy trẻ, bố xấp nhỏ.

Thứ hai, nếu không có vợ có con làm sao bạn hiểu và làm được những công việc không tên của người phụ nữ, như bếp núc, giặt giũ, rửa bát, pha sữa...như ngày trước bạn cứ đùn đẩy những việc “lu xa bu” này cho mẹ, chị hay em gái của bạn.

Thứ ba, vợ là người chăm lo cửa nhà sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp. Điều lạ là những vật dụng cá nhân của bạn đi hoang, bất kể chỗ nào trong nhà cũng được vợ để vào vị trí cũ và chỉ cần bạn hỏi vợ :

- Mất kiếng của anh đâu rồi ?

Lập tức vợ bạn sẽ trả lời vanh vách như thuộc lòng.

Thứ bốn, nếu bạn thích ngủ chung với những con vật cưng như con chó, con mèo...khi còn độc thân, thì bảo đảm trong vòng tay ấm áp của vợ, bạn sẽ cảm thấy tuyệt vời hơn nhiều.

Thứ năm, vợ là người nhắc nhở khi bạn “lầm đường lạc lối” trong công việc hay trong chuyện tình cảm, hoặc nhắc bạn đi cắt tóc khi tóc bạn dài, mua sắm quần áo, nón mũ, giày dép...giúp và soạn cho bạn bộ đồ vía để bạn đi hội họp hay đi dự tiệc.

Thứ sáu, bạn sẽ được thưởng thức những bữa ăn ngon, vì vợ luôn biết rằng :

- Đường đến trái tim của người đàn ông phải đi qua bao tử.

Và khi “trái gió trở trời” vợ nấu cho bạn tô cháo hành hột gà để bạn giải cảm. Khi lỡ xỉn, vợ pha cho bạn ly nước đá chanh để...giã rượu.

Thứ bảy, điều quan trọng là lấy vợ rồi, bạn sẽ có thời gian đầu tư vào sự nghiệp, không còn suy nghĩ lung tung, rồi đi nhậu khi thấy bạn mình chuẩn bị làm đám cưới.

Thứ tám, sau cùng người ta có vợ thì bạn cũng phải có vợ, nếu bạn không đi...tu. Bằng không, người ta sẽ nói :

- Bạn...có vấn đề đấy.

Dựa trên những lợi ích thiết thực trên, có lẽ các bà các cô sẽ phải tổ chức một cuộc đại hội, thảo ra một tuyên ngôn kêu gọi :

- Bớ những đấng mày râu, bớ toàn thể phe đàn ông con giai đang phục vụ trong “lực lượng phòng không”, hãy mau mau lấy cho mình cái vợ, bởi vì có vợ lợi lắm anh em ơi.

Không hiểu liệu có tên nào phản động, đầu óc đầy sỏi đá, kỳ thị chủng tộc, phân biệt giai cấp, mà kê tủ đứng vào cái bản kêu gọi này :

- Lợi thì có lợi, nhưng răng chẳng còn.

Tuy nhiên, nói gì thì nói, nghĩ gì thì nghĩ, bàn dân thiên hạ đều phải công nhận sự đóng góp không nhỏ của vợ vào sự nghiệp của chồng, như tục ngữ đã bảo :

- Cửa chồng, công vợ.

- Chồng như đó, vợ như hom.

- Giàu vì bạn, sang vì vợ.

- Chồng sang vì bởi vợ ngoan.

- Gái ngoan làm quan cho chồng.

Hay như một câu danh ngôn phương tây đã xác quyết :

- Đằng sau những thành công của người chồng, đều có bóng dáng của người vợ.

Đây là một sự thật chẳng thể nào chối cãi. Cứ thử nhìn vào mấy ông tổng thống nước Mẽo là chúng ta sẽ thấy được như vậy.

Thực vậy, sự thành công của tổng thống John Kennedy, chắc chắn phải có những đóng góp của bà Jacqueline, bởi vì bà luôn tháp tùng ông trong những tháng tranh cử và những năm nhiệm kỳ của mình.

Cũng thế, sự thành công của tổng thống Bill Clinton, chắc chắn phải có bàn tay của bà Hilary, bởi vì bà đã giúp ông rất nhiều để hoàn thành nhiệm vụ của mình và đã chống đỡ ông khi “xì căng đan” tình cảm lem nhem của ông bùng nổ, bằng không thì ông dám đã bị đi đoong lấm.

Và gần đây, sự đắc cử tổng thống của ông George Bush cũng có những góp phần của bà Laura. Trong thời gian tranh cử, bà thường nói :

- Tôi chỉ là một người vợ bình thường, biết pha trà, nướng bánh, chăm lo cho gia đình...

Khi được hỏi về sự hậu thuẫn của bà, ông Bush đã thừa nhận trên đài CNN :

- Quyết định sáng suốt nhất trong cuộc đời tôi là đã kết hôn với bà ấy.

Để kết luận, gã xin ghi lại bài thơ “luận về vợ” của Bá Hy :

- Vợ ngon như sữa đậu nành,

Uống rồi cứ muốn để dành uống thêm.

Đêm đông vợ ấm hơn mền,

Không cho chị gió vén rèm chui vô.

Vợ như thóc lúa đầy bờ,

Chẳng sợ bỏ đói, tha hồ rong chơi.



Không vợ cực lắm ai ơi,  
Phải làm tất bật bờ hơi tai...hà.  
Có vợ như có vườn hoa,  
Hương thơm “nồng nặc” thở ra hít vào.  
Vợ là “lãnh đạo” tối cao,  
Đôi khi nổi dóa hét gào lại rên.  
Vợ là cỗ máy loại bền,  
Đa năng đa dạng cộng thêm mượt mà.  
Nàng là cố vấn của ta,  
Tiền lương nộp đủ bài ca ngọt ngào.  
Trên trời có mấy vì sao,  
Dưới đất chẳng có chỗ nào thiếu em.  
A-di-đà-phật...Xe duyên,  
Cho tôi vớ được cô tiên “vợ nhà”.

Và như vậy, có lẽ Đức Chúa Trời cũng mỉm cười khi nhìn thấy Adong Eva sánh vai cùng nhau bước đi trong vườn địa đàng.

*Chuyện phiếm của Gã Siêu.*

## [VỀ MỤC LỤC](#)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quý vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA**